



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM
VIETNAM SANITARY AND PHYTOSANITARY NOTIFICATION AUTHORITY AND ENQUIRY POINT



BẢN TIN SPS VIỆT NAM

SỐ 23, THÁNG 7 / 2022

CƠ QUAN XUẤT BẢN: VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM





BẢN TIN SPS VIỆT NAM
Cơ quan chủ quản
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHIÊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG

TS. Lê Thanh Hòa
Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam

BAN BIÊN TẬP

TS. Ngô Xuân Nam - Trưởng Ban
(Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam)

- ThS. Nguyễn Quốc Chính
- KS. Nguyễn Tử Cương
- ThS. Trần Thùy Dung
- TS. Nguyễn Thu Hồng
- ThS. Trần Diễm Hồng
- KS. Lê Anh Ngọc
- ThS. Trần Thị Tú Oanh
- PGS. TS. Nguyễn Anh Thu
- ThS. Vũ Thị Hải Yến
- Thư ký Ban biên tập
- TS. Đào Văn Cường

Văn phòng SPS Việt Nam,
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội
 Điện thoại: 024 37344764, Fax: 024 37349019
 Email: spsvietnam@mard.gov.vn
 Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn>

GIẤY PHÉP XUẤT BẢN
 Số: 19/GP-XBBT ngày 12/4/2022
 của Cục Báo chí, Bộ Thông tin và Truyền Thông
 In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm

CHUYÊN MỤC

THÔNG TIN - HOẠT ĐỘNG

- Hội nghị Phổ biến các Quy định về an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật theo Hiệp định EVFTA, RCEP **3**
- Tuân thủ Quy định SPS là cơ hội để thay đổi, để làm thật, ăn thật **3**

Ý KIẾN - TRAO ĐỔI

- Giảm tần suất kiểm tra mỳ ăn liền và thanh long sang EU **3**
- Cảnh báo lá mướp đắng và một số nông sản vượt dư lượng và chất cấm. Sản phẩm lá mướp đắng xay, đông lạnh của một số công ty bị EU phát hiện vi phạm mức dư lượng tối đa (MRL) của nhiều hoạt chất và chất cấm nguy hại **3**
- Thực thi lệnh 248, lệnh 249 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc: Doanh nghiệp phải có hệ thống giám sát hoàn thiện **3**
- Sản phẩm mỳ ăn liền hương vị gà và mỳ ăn liền hương vị cà ri của một công ty tại Bình Dương bị CHLB Đức thông báo mối nguy về chất cấm trong sản phẩm **3**
- Dự thảo Quy định liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với Abamectin hoặc trên một số sản phẩm của Châu Âu **3**
- Thông báo mới của Trung Quốc về kiểm tra, xét nghiệm covid-19 trên sản phẩm chuỗi lạnh **3**
- Thông báo mới số G/SPS/N/USA/3338 về dung sai thuốc trừ sâu Pyriofenone và thông báo số G/SPS/N/USA/3340 Trybenuron Metyl của Hoa Kỳ **3**
- **3**

VĂN BẢN MỚI

- Dự thảo quy định về SPS của các nước thành viên WTO trong tháng 7/2022 **3**

HỘI NGHỊ PHỔ BIẾN CÁC QUY ĐỊNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT THEO HIỆP ĐỊNH EVFTA, RCEP

■ **BÙI ĐỨC TOÀN** - Văn phòng SPS Việt Nam

Với khẩu hiệu "Văn phòng SPS Việt Nam hòa cùng nông sản Việt", cơ quan đầu mối thực hiện các nghĩa vụ minh bạch hoá theo yêu cầu của Hiệp định SPS đặt mục tiêu phổ biến các quy định liên quan đến vệ sinh, an toàn thực phẩm, cũng như các biện pháp kiểm dịch động thực vật của những Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới mà Việt Nam tham gia như EVFTA, RCEP, cũng như các yêu cầu mới nhất về những nội dung liên quan ở thị trường EU, Trung Quốc.

Trên quan điểm ấy, ông Ngô Xuân Nam - Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam - đã lựa chọn những vùng nông nghiệp trọng điểm của Việt Nam, liên quan trực tiếp đến xuất khẩu để tổ chức các hội nghị.



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn

Trong tháng 6 và tháng 7, Văn phòng SPS Việt Nam dự kiến tổ chức 8 hội nghị. Đầu tiên, vào ngày 2/6, Văn phòng SPS Việt Nam phối hợp tỉnh Lâm Đồng và các tỉnh lân cận tổ chức hội nghị dành riêng cho nhóm doanh nghiệp, HTX xuất khẩu đi EU và Trung Quốc.

Kế đó, vào ngày 7/6, hội nghị thứ hai diễn ra tại Bình Phước. Ngày 9/6, tỉnh Long An phối hợp tổ chức hội nghị. Một ngày sau đó, hội nghị được triển khai tại An Giang.

Lý giải về kế hoạch tổ chức như trên, TS Ngô Xuân Nam chia sẻ, Lâm Đồng là thủ phủ rau, quả, có ý nghĩa chiến lược trong việc xuất khẩu sang Trung Quốc giai đoạn này. Còn Bình Phước, tỉnh Đông Nam bộ này được coi là thủ phủ hạt điều. Trong quá trình triển khai, hướng dẫn Lệnh 248, Lệnh 249 thời gian qua, Văn phòng SPS đã nhận nhiều phản ánh, đề nghị giúp đỡ từ địa phương này. Trong khi đó, Long An có nông sản chủ lực thanh long, chuẩn bị đến kỳ thu hoạch chính vụ.

"Khi lựa chọn địa phương triển khai, chúng tôi đã tính toán kỹ và đều mời các tỉnh lân cận tham dự, lấy bài học riêng của mỗi địa phương làm cơ sở để đưa ra khuyến nghị chung, góp phần minh bạch hóa thông tin thị trường", ông Nam nói.



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn

Sau khi tổ chức tại các tỉnh phía Nam, hội nghị sẽ dời ra Bắc, tổ chức tiếp ở 4 địa điểm là: Quảng Nam, Bắc Giang, Sơn La và Thái Nguyên. Tại đây, Văn phòng SPS Việt Nam sẽ phối hợp Đại học Thái Nguyên, Cao đẳng Quảng Nam - những cơ sở đầu mối về khoa học - để trao đổi, thảo luận sâu về những vấn đề kỹ thuật, giúp bà con nông dân dễ dàng nắm bắt được quy trình canh tác, đồng thời nâng cao nhận thức về hoạt động xuất khẩu.

Từ kết quả triển khai 8 hội nghị trong tháng 6/2022 và tháng 7/2022, Văn phòng SPS Việt Nam sẽ điều chỉnh để làm tiếp 4 hội nghị chuyên sâu về các nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc vào tháng 7. Cụ thể, hội nghị chuyên sâu về trái cây được tổ chức tại Đồng Tháp, cà phê tại Đắk Lắk, thanh long tại Bình Thuận, và thủy sản tại Bạc Liêu.

3 Đột phá chiến lược

Xác định tinh thần đưa chính sách đến gần với người dân, Văn phòng SPS Việt Nam chủ trương thực hiện 3 đột phá trong chuỗi sự kiện sắp tới.

Thứ nhất, về nội dung hướng dẫn, Văn phòng sẽ tăng cường thông tin về các vấn đề cụ thể, sát với hoạt động thực tiễn của doanh nghiệp, hạn chế những thông tin mang tính lý thuyết.

"Các thông tin đưa ra cần đi vào thực chất vấn đề. Trước mắt, đây là những tổng kết từ Văn phòng qua quá trình làm việc với doanh nghiệp nhiều năm qua. Những điểm nào mới, điểm nào doanh nghiệp còn bỏ ngỏ, chúng tôi sẽ dành thời lượng lớn để hướng dẫn", Phó Giám đốc Ngô Xuân Nam chia sẻ.

Một số những nội dung chính được doanh nghiệp quan tâm thời gian qua, theo ông Nam, gồm hướng dẫn chi tiết về đăng ký, thủ tục xuất khẩu sang Trung Quốc nhằm đáp ứng Lệnh 248,



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn

sắp tới là Lệnh 249. Hoặc, những công nghệ sơ chế, bảo quản để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của EU.

Do mỗi thị trường xuất khẩu lại có yêu cầu khác nhau, nên SPS Việt Nam chủ trương đa dạng hóa cách thức truyền tải thông tin. Bên cạnh hướng dẫn doanh nghiệp, Văn phòng sẽ nêu những mô hình, tấm gương thực hành nông nghiệp tốt, đảm bảo tính minh bạch, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

Một điểm mới nữa là việc kiểm soát virus SARS-CoV-2 trên bao bì, đặc biệt là sản phẩm đông lạnh. Đây là vấn đề được Trung Quốc nói riêng và các thị trường khác nói chung kiểm soát chặt chẽ. Để giải quyết cách căn cơ, SPS Việt Nam phối hợp với Văn phòng TBT Việt Nam để làm rõ những yêu cầu cụ thể về bao bì sản phẩm.

Song song với thời gian diễn ra các hội nghị, Văn phòng SPS Việt Nam phối hợp Sở NN-PTNT, Sở Công thương tại địa phương để đưa mọi người tham quan những mô hình điển hình. Từ thực tế khảo sát, những vấn đề về thiết kế nhà xưởng, kiểm soát các mối nguy hại, nuôi động vật trong nhà xưởng, hoặc việc đeo khẩu trang, găng tay của người lao động... đều được phân tích, mổ xẻ.

"Có những chi tiết tưởng chừng rất nhỏ, nhưng nếu chúng ta không dành sự quan tâm

đúng mức có thể dẫn tới hậu quả lớn. Đó là lý do, chúng tôi muốn có những hướng dẫn sinh động, giúp người dân cảm nhận rõ rệt, từ đó kích hoạt hành động trong việc đưa vào sản xuất", ông Nam nhấn mạnh.

Thứ hai, là đối tượng tham gia. Văn phòng SPS Việt Nam cam kết mời số lượng lớn người nông dân, những người trực tiếp sản xuất, tham dự hội nghị.

"Người nông dân là chủ thể đầu tiên trồng cây xuống đất, là chủ thể đầu tiên thả cả xuống ao, khởi nguồn cho chuỗi giá trị xuất khẩu. Đây là đối tượng phải nắm chắc nhất những quy định, tín hiệu thị trường, từ đó nâng cao nhận thức ngay từ lúc bắt đầu quy trình sản xuất", ông Nam bày tỏ.

Thông qua Hội nông dân tại các tỉnh, thành phố, các hiệp hội ngành hàng, Văn phòng SPS Việt Nam kêu gọi sự tham gia, hưởng ứng nhiệt tình của người dân, giúp lan toả thông tin về chuỗi sự kiện vào tháng 6 sắp tới.

Thứ ba, về diễn giả. Ngoài cơ quan quản lý nhà nước, Văn phòng SPS Việt Nam còn mời nhiều nhà khoa học đến từ khối Viện, trường trên cả nước. Đặc biệt, hội nghị còn có sự tham gia của Văn phòng TBT Việt Nam. Cùng với SPS Việt Nam, TBT Việt Nam là cơ quan đầu mối

thông tin về thị trường liên quan đến các thành viên WTO.

Trong nửa đầu năm 2022, có hiện tượng, doanh nghiệp khi gặp vướng mắc, khó khăn liên quan đến xuất khẩu thì bối rối trong việc liên hệ với cơ quan quản lý để tìm cách tháo gỡ. Là cơ quan đầu mối, trực tiếp hướng dẫn doanh nghiệp đáp ứng Lệnh 248, Lệnh 249, Văn phòng SPS Việt Nam nhận thấy đây cũng là một điểm nghẽn cần phải tháo gỡ.

"Việt nam có tính đa dạng sinh học cao. Vì thế, để những hướng dẫn đi sâu vào cuộc sống, chúng ta không thể làm chung chung. Hy vọng, qua 3 bước đột phá kể trên, cách làm của chúng ta sẽ thực sự thay đổi, từ đó thay đổi sản phẩm đầu ra", ông Nam nhấn mạnh.

Từ 3 đột phá kể trên, Văn phòng SPS đặt mục tiêu giúp người dân tạo ra các sản phẩm đa giá trị, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của những thị trường khó tính nhất, đồng thời tránh để nông sản rơi vào cảnh "được mùa mất giá".

Văn phòng TBT Việt Nam trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, có hai chức năng chính. Một, là thông báo các quy định kỹ thuật và các quy trình đánh giá sự phù hợp của Việt Nam đến Ban Thư ký Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), đồng thời tiếp nhận và phổ biến các thông báo của các nước thành viên WTO tới các tổ chức có liên quan trong nước.

Hai, là chức năng hỏi đáp. Trong đó gồm trả lời câu hỏi của các thành viên WTO về các pháp quy kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy trình đánh giá sự phù hợp đối với Việt Nam. Bên cạnh đó, Văn phòng còn chuyển đến các nước thành viên WTO những câu hỏi từ trong nước về hàng rào kỹ thuật, nhằm thúc đẩy xuất khẩu của Việt Nam. ■



Ảnh: Nguồn internet

TUẦN THỦ QUY ĐỊNH SPS LÀ CƠ HỘI ĐỂ THAY ĐỔI, ĐỂ LÀM THẬT, ẪN THẬT

Sáng 29/7, hội nghị “Phổ biến các quy định và thực thi cam kết về SPS trong Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và cập nhật yêu cầu về SPS tại thị trường Trung Quốc” được tổ chức tại Bắc Giang với sự tham gia của Văn phòng SPS Việt Nam, Sở NN-PTNT, Sở Công thương Bắc Giang và một số đơn vị chức năng các địa phương lân cận cũng như các doanh nghiệp cùng bà con nông dân.

■ **BÙI ĐỨC TOÀN** - Văn phòng SPS Việt Nam



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn

Trước bối cảnh Việt Nam ngày càng tham gia nhiều các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, TS Lê Thanh Hòa, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam cho rằng đây là cơ hội nhưng cũng đi kèm với thách thức từ việc đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật ngày một cao và của các đối tác nhập khẩu.

“Nếu không đáp ứng được những yêu cầu này thì sản phẩm của chúng ta không thể đi được vào các thị trường đối tác hoặc nếu có thể đi vào thì sẽ bị ngăn chặn do không đạt tiêu chuẩn, thậm chí có thể bị trả lại, tiêu hủy, gây ra nhiều tổn thất cho doanh nghiệp lẫn hệ thống sản xuất trong nước”, TS Lê Thanh Hòa chia sẻ.

Trong bối cảnh đó, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam nói hội nghị hôm nay là cơ hội để các cơ quan chuyên môn chia sẻ, phổ biến thêm các quy định về SPS của một số thị trường quan trọng với nông sản xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Trung Quốc với 2 lệnh 248, 249 của Tổng cục Hải quan nước này thực hiện từ đầu năm nay.

Là địa phương có truyền thống xuất khẩu nông sản sang Trung Quốc, đặc biệt là quả vải, ông Lê Bá Thành, Phó Giám đốc Sở NN-PTNT Bắc Giang khẳng định ngày càng có nhiều cơ hội hơn đối với ngành nông nghiệp của tỉnh trong thương mại khi Việt Nam tham gia vào các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới.

“Chúng ta không nên gọi là rào cản kỹ thuật, có thể nói các quy định về SPS của các nước chỉ là yêu cầu và chúng ta chỉ cần đáp ứng được thì sẽ mở ra cơ hội rất lớn trong xuất khẩu nông sản”, ông Lê Bá Thành khẳng định.

Nhấn mạnh thực tế, “chúng ta chỉ nói đối được người chứ không nói đối được máy”, lãnh đạo Sở NN-PTNT Bắc Giang cho rằng việc xét nghiệm, xác định dư lượng trên nông sản hiện nay là rất đơn giản nên không thể làm ăn gian dối được, thay vào đó phải nỗ lực ngay từ đầu để “làm thật, ăn thật”.

Trước bối cảnh đó, ông Lê Bá Thành cho rằng, việc tuân thủ các quy định SPS chính là cơ hội để ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Giang thay đổi, thay đổi từ nhận thức người nông dân đến thay đổi trong tổ chức sản xuất.



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn

Trong hội nghị này, đại diện một số cơ quan chuyên môn như Văn phòng SPS Việt Nam, Cục BTVT, Viện BTVT, Viện Cơ điện và công nghệ sau thu hoạch... sẽ giới thiệu về các quy định SPS trong một số thị trường, một số sản phẩm, quy trình quản lý dịch hại sau công nghệ sơ chế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch đúng tiêu chuẩn xuất khẩu vào thị trường EU hay Trung Quốc.

Để tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu nông sản, thời gian tới, ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Giang tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX nông nghiệp để thực sự là

cầu nối giữa người dân và doanh nghiệp, hình thành vùng nguyên liệu tập trung với chất lượng đồng đều phục vụ xuất khẩu.

Ngoài ra, tỉnh tập trung mở rộng, nâng cao chất lượng các mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói, ứng dụng chuyển đổi số trong số hoá các vùng sản xuất để quản lý chặt chẽ quy trình sản xuất VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ nhằm minh bạch thông tin, truy xuất nguồn gốc sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng và xuất khẩu.

Đánh giá về tình hình đáp ứng các quy định SPS trong xuất khẩu nông sản hiện nay, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, ông Lê Thanh Hòa khẳng định, thời gian qua, các doanh nghiệp cùng nông dân đã có rất nhiều nỗ lực để thực thi vấn đề này.

“Chúng ta đang ngày càng đáp ứng tốt hơn các quy định SPS. Tuy nhiên, để đáp ứng một cách toàn diện, đầy đủ quy định của các thị trường, cần nâng cao nhận thức của bà con nông dân, các HTX trong quá trình sản xuất, thu hoạch, sử dụng các hóa chất nông dược trong quá trình sản xuất.

Nếu làm tốt điều này, các sản phẩm nông sản của chúng ta sẽ tiếp tục khẳng định được vị thế trên thị trường xuất khẩu nông sản quốc tế”, TS Lê Thanh Hòa chia sẻ.

Riêng với thị trường Trung Quốc, Tổng cục Hải quan nước này mới ban hành và thực thi



các lệnh 248 và 249, điều này khiến các doanh nghiệp Việt Nam phải thay đổi, đặc biệt là các doanh nghiệp chế biến các mặt hàng nông sản.

“Các doanh nghiệp Việt Nam, thậm chí là các doanh nghiệp nhỏ nếu dựa trên các dây chuyền, các quy trình sản xuất của mình cũng hoàn toàn chủ động được việc xây dựng các hệ thống, quy định về kiểm soát các mối nguy để đáp ứng được yêu cầu từ phía Trung Quốc”, ông Lê Thanh Hòa khẳng định.



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn

Theo ông Hòa, sau 7 tháng kể từ khi các lệnh 248, 249 có hiệu lực (1/1/2022), phía Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã tạo nhiều điều kiện để các doanh nghiệp Việt Nam có thể đăng ký mã số cũng như đáp ứng các quy định của 2 lệnh nói trên.

“Thời gian các doanh nghiệp hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của phía Trung Quốc sẽ được kéo dài đến ngày 30/6/2023. Sau thời gian đó, nếu doanh nghiệp chưa bổ sung, hoàn thiện đủ hồ sơ mà phía Tổng cục Hải quan Trung Quốc rà soát được thì có thể họ sẽ ngừng cấp phép với những doanh nghiệp này”, ông Hòa cho biết thêm.

Ngoài ra, Tập đoàn Tentamus Group cũng giới thiệu phần mềm tra cứu Giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật (MRLs) cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu nông sản tham gia hội nghị. Tại hội nghị này, Tập đoàn



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn

Tentamus Group đã giới thiệu phần mềm tra cứu mức tồn dư tối đa cho phép (MRLs) đối với thuốc bảo vệ thực vật trên sản phẩm cho các doanh nghiệp kinh doanh xuất khẩu nông.

Theo đó, phần mềm có khả năng cập nhật kịp thời thay đổi MRLs nhờ khả năng kết nối vào cơ sở dữ liệu của Châu Âu (kiểm tra và thông báo sự thay đổi) và đưa thông tin liên quan đến sản phẩm đúng với đối tượng quan tâm.

Hệ thống tra cứu sẽ cung cấp thông tin cho đúng đối tượng, đúng trọng tâm nội dung doanh nghiệp có nhu cầu. Khi EU có thay đổi thông tin, hệ thống tự động gửi vào mail cho doanh nghiệp. Điều này sẽ giúp doanh nghiệp giảm bớt thời gian, nhân lực theo dõi các thông tin từ cơ quan quản lý nhà nước thông báo.

Theo ông Lương Phước Vinh, Giám đốc khu vực Đông Nam Á (Tập đoàn Tentamus), khi nhận được thông tin, nếu thông tin không hợp lý, hay những thay đổi của nước nhập khẩu về mức dư lượng tối đa có thể tác động mạnh đến xuất khẩu hay không hợp lý với thông lệ quốc tế... thì doanh nghiệp có thể phản hồi ngay trên hệ thống. Sự phản hồi này sẽ được kết nối trực tiếp với Văn phòng SPS Việt Nam.

Nhân dịp này, các đại biểu tham gia hội nghị cũng đi tham quan, tìm hiểu một số trang trại, cơ sở sản xuất, chế biến nông sản phục vụ xuất khẩu tại tỉnh Bắc Giang. ■

GIẢM TẦN SUẤT KIỂM TRA MÌ ĂN LIỀN, THANH LONG XUẤT SANG EU

■ **BÙI ĐỨC TOÀN** - Văn phòng SPS Việt Nam

Văn phòng SPS Việt Nam nhận đơn đề nghị giúp đỡ từ một công ty nhập khẩu tại CH Czech. Theo đó, công ty này muốn nhập khẩu gấp một lượng lớn mì ăn liền (mì tôm) từ công ty A tại Việt Nam. Tuy nhiên, lô hàng nhập khẩu này có nguy cơ không thể thông quan.

Qua tìm hiểu, công ty A thiếu chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền tại Việt Nam. Cụ thể, với sản phẩm mì ăn liền, thẩm quyền thuộc Bộ Công thương.

Nhận thấy đây là việc khẩn cấp, Văn phòng SPS Việt Nam đã họp trực tuyến với đại diện Bộ Công thương cùng các bên liên quan, nhằm hỗ trợ công ty tại CH Czech nhận được hàng hóa ngay khi cập cảng.

Nhờ những hướng dẫn từ buổi làm việc này, trong ngày 18/5, công ty A đã làm việc với Bộ Công thương. Trên quan điểm tạo mọi điều kiện, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho doanh nghiệp, Bộ Công thương đã hỗ trợ doanh nghiệp các thủ tục đăng ký theo Công văn 1150/BCT-KHCN ban hành ngày 8/3/2022, cũng như đảm bảo các quy định trong khuôn khổ EVFTA.



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn

Cùng với thanh long, mì ăn liền là sản phẩm bị EU nâng tần suất kiểm tra, theo thông báo ngày 15/12/2021. Cả hai sản phẩm hiện chịu mức 20%, bắt đầu từ ngày 6/1/2022.

Theo định kỳ, 6 tháng một lần, Ủy ban châu Âu (EC) sẽ xem xét các danh sách thực phẩm và thức ăn chăn nuôi không có nguồn gốc động vật từ một số nước thứ ba chịu sự tăng cường tạm thời của biện pháp kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới để đảm bảo an toàn thực phẩm.

Thông báo sắp tới sẽ được công bố vào tháng 6/2022.

Để đạt mục tiêu giảm tần suất kiểm tra mì ăn liền, thanh long cũng như các sản phẩm xuất khẩu khác, ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam cho rằng cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp, hiệp hội ngành hàng cần phối hợp chặt chẽ trên cả 3 khía cạnh.

Một, các doanh nghiệp Việt Nam tuyệt đối tuân thủ việc đăng ký, cấp chứng nhận từ cơ quan có thẩm quyền. 3 đầu mỗi đăng ký là Bộ NN-PTNT, Bộ Công thương và Bộ Y tế; còn

đầu mối thông tin duy nhất là Văn phòng SPS Việt Nam.

Hai, giám sát chặt chẽ mức dư lượng trong sản phẩm. Bên cạnh đó, những vấn đề như lao động, môi trường, tổ chức sản xuất... phải tuân thủ, bám sát theo các điều khoản trong Hiệp định EVFTA.

Ba, thường xuyên kiểm tra, rà soát chuỗi liên kết sản xuất, từ vùng trồng, cơ sở sơ chế, chế biến, đến khâu đóng gói, vận chuyển, phân phối.

"Xuất khẩu nông sản của Việt Nam đang hưởng lợi từ EVFTA. Chúng ta đang đi trên đường cao tốc, với gia tốc chính là nông sản chủ lực và mục tiêu chung là nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm", ông Nam chia sẻ.

Lãnh đạo Văn phòng SPS Việt Nam cũng bày tỏ mong muốn, doanh nghiệp trong nước sẽ nâng cao nhận thức; sản xuất, kinh doanh một cách có trách nhiệm; tạo điều kiện cho Việt Nam và EU thúc đẩy giao thương hơn nữa.■

CẢNH BÁO LÁ MƯỚP ĐẮNG VÀ MỘT SỐ NÔNG SẢN VƯỢT DƯ LƯỢNG VÀ CHẤT CẤM - SẢN PHẨM LÁ MƯỚP ĐẮNG XAY, ĐÔNG LẠNH CỦA MỘT CÔNG TY BỊ EU PHÁT HIỆN VI PHẠM MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA (MRL) CỦA NHIỀU HOẠT CHẤT VÀ CHẤT CẤM

■ BÙI ĐỨC TOÀN - Văn phòng SPS Việt Nam

Hệ thống thông báo An toàn thực phẩm và Thức ăn chăn nuôi của Liên minh châu Âu (EU) vừa gửi thông báo cho biết, sản phẩm lá mướp đắng xay, đông lạnh của một Công ty tại tỉnh Lâm Đồng bị phát hiện vi phạm mức dư lượng tối đa cho phép (MRL) của nhiều hoạt chất và chất cấm.



Ảnh: Nguồn internet

Trong đó, một số hoạt chất có mức tồn dư cao như: Thiamethoxam (54 mg/kg); Tebuconazole (26 mg/kg); Propiconazole (34 mg/kg); Diniconazole (86 mg/kg).

Quốc gia ra thông báo này là Hà Lan đã thông báo cho người nhận hàng, và Phần Lan là nước đã tiến hành thu hồi sản phẩm.

Ngoài sản phẩm lá mướp đắng xay, đông lạnh, Việt Nam còn bị cảnh báo ở mặt hàng trà ướp xuất khẩu qua Hồng Kông. Sản phẩm này có 3 chất cấm, dư lượng thuốc trừ sâu vượt quy định của EU gồm: Chlorfluazuron (0,11 mg/kg); Imidacloprid (0,15 mg/kg) và Chlorpyrifos (0,043 mg/kg).

Với chức năng là cơ quan đầu mối minh bạch thông tin về các biện pháp, quy định SPS

tới thành viên WTO, Văn phòng SPS Việt Nam đã thông báo vấn đề này tới Cục Bảo vệ thực vật cùng các đơn vị liên quan.

Đồng thời, Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị các cơ quan theo chức năng, theo nhiệm vụ được giao chỉ đạo kiểm tra và yêu cầu những nhà sản xuất có sản phẩm bị nêu rà soát các khâu trong chuỗi quản lý để xác định nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

TS Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam chia sẻ: “Nếu doanh nghiệp xác định xuất khẩu nông sản thực phẩm sang thị trường EU, doanh nghiệp trong nước phải chuẩn hóa vùng nguyên liệu, tuân thủ, giám sát chặt chẽ quy trình sản xuất, đảm bảo thời gian thu hoạch, các công đoạn chế biến theo đúng khuyến cáo của cơ quan quản lý.

Việc doanh nghiệp vi phạm quy định của EU sẽ ảnh hưởng đến nỗ lực tháo gỡ tần suất kiểm tra sản phẩm nông sản có nguồn gốc thực vật của Việt Nam vào EU, vì một doanh nghiệp bị vi phạm sẽ ảnh hưởng đến tất cả doanh nghiệp xuất khẩu mặt hàng đó sang EU”.

Trong trường hợp sản phẩm có nguy cơ nhiễm hoặc vượt mức dư lượng, ông Nam khuyến nghị doanh nghiệp phải lập tức rà soát, kiểm tra một cách kỹ càng. Bên cạnh đó, việc thu mua sản phẩm từ nông dân, thương lái



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

cũng cần được ghi chép, theo dõi sát sao quy trình canh tác đảm bảo đáp ứng yêu cầu của quốc gia nhập khẩu.

Hai sản phẩm mướp đắng nằm trong số 7 cảnh báo về sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật mà các thành viên EU gửi Văn phòng SPS Việt Nam, tính từ hôm 1/6.

Ngoài ra, vào ngày 8/7, Na Uy còn gửi thông báo về sản phẩm cá tra phi lê của một công ty tại TP.HCM do chứa chất cấm leucomalachite green, malachite green. ■

THỰC THI LỆNH 248, LỆNH 249: DOANH NGHIỆP PHẢI CÓ HỆ THỐNG GIÁM SÁT HOÀN THIỆN

■ **BÙI ĐỨC TOÀN** - Văn phòng SPS Việt Nam



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn

Theo Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam Lê Thanh Hòa, nếu không có quy trình giám sát hoàn thiện, doanh nghiệp có thể mất mã số xuất khẩu Trung Quốc bất kỳ lúc nào.

TS Lê Thanh Hòa, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam chia sẻ tại sáng 26/7, Hội nghị “Xuất khẩu nông sản, thực phẩm Việt thích ứng trong bối cảnh kiểm soát nghiêm ngặt về phòng chống Sar-CoV2, thực thi Lệnh 248 và 249 của Trung Quốc” được Báo Nông nghiệp Việt Nam, Văn phòng SPS Việt Nam và Sở NN-PTNT Đắk Lắk phối hợp tổ chức tại TP. Buôn Ma Thuột.

Hiện nay, Việt Nam đã tham gia vào 16 Hiệp định tự do thương mại và sắp tới sẽ tham gia thêm nhiều hiệp định nữa. Theo TS Lê Thanh Hòa, Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam, mặc dù có nhiều lợi thế về thuế nhưng hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam đang gặp phải rào cản lớn về vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm (VSATTP) như dư lượng hóa chất hay kiểm dịch động thực vật.

Đối với Trung Quốc, tất cả các doanh nghiệp muốn xuất khẩu sản phẩm thực phẩm vào thị trường này đều phải đăng ký với Tổng cục Hải quan nước này để nhận mã số, sau đó mới được phép xuất khẩu.

Để đảm bảo được các yêu cầu kỹ thuật của mình, phía Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã ban hành Lệnh 248 và Lệnh 249 về “Quy định về đăng ký và quản lý doanh nghiệp sản xuất thực phẩm nhập khẩu” và “Biện pháp quản lý an toàn thực phẩm xuất nhập khẩu” vào thị trường Trung Quốc.

TS Lê Thanh Hòa cho biết, tại hội nghị hôm nay, các cơ quan chức năng như Văn phòng SPS, Cục BVTV, BQL khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng (Lạng Sơn), Tổng lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải... sẽ giải đáp, làm rõ những quy định và vướng mắc mà các doanh nghiệp đang gặp phải trong quá trình thực hiện 2 lệnh 248, 249 nói trên.

“Có thể nói, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu hàng hóa sang thị



Nguồn ảnh: Bùi Đức Toàn



Ảnh: Nguồn internet

trường Trung Quốc hiện nay cần có một hệ thống rất hoàn thiện, cả trong hồ sơ, quy trình sản xuất và giám sát các mối nguy”, lãnh đạo Văn phòng SPS Việt Nam khẳng định.

Theo ông Lê Thanh Hòa, nếu không giám sát được các mối nguy đó thì doanh nghiệp luôn có nguy cơ mất mã số, không được phép xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc nữa khi bị Tổng cục Hải quan nước này kiểm tra đột xuất.

Đại diện đơn vị có tham gia trong quá trình làm hồ sơ, cấp mã số cho doanh nghiệp xuất khẩu sang Trung Quốc, Huỳnh Tấn Đạt, Phó Cục trưởng Cục BTVT cho biết, các doanh nghiệp xuất khẩu 18 nhóm mặt hàng từ Việt Nam sang Trung Quốc hiện nay phải được Tổng cục Hải quan Trung Quốc cấp mã số.

Theo đó, mỗi mã số doanh nghiệp phải khai báo đầy đủ tất cả các thông tin liên quan đối với từng nhóm doanh nghiệp, nhóm sản phẩm và loại hình sản xuất.

“Thời gian qua, Cục BTVT đã phối hợp với Văn phòng SPS Việt Nam, Tổng cục Hải quan Trung Quốc để hướng dẫn các doanh nghiệp đăng ký mã số xuất khẩu. Tính đến đầu năm 2022, đã có khoảng 270 doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu các sản phẩm có nguồn gốc thực vật được đăng ký mã số xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc”, ông Huỳnh Tấn Đạt chia sẻ thêm.

Riêng từ 1/1/2022 đến nay, do yêu cầu khai báo cụ thể cho từng mặt hàng, từng mã số

doanh nghiệp của phía Trung Quốc, chúng ta đã đăng ký thành công mã số cho 30 doanh nghiệp.

Mặc dù vậy, trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn do doanh nghiệp chưa nắm rõ các quy định của phía Trung Quốc. Do đó, ông Huỳnh Tấn Đạt nhắc lại, hội nghị hôm nay là cơ hội để các doanh nghiệp, địa phương tiếp cận sâu hơn với các quy định của lệnh 248, 249.

“Cục BTVT cùng các cơ quan chức năng cũng sẽ đồng hành, hỗ trợ, hướng dẫn cho các doanh nghiệp và địa phương nắm được các quy định, trình tự để tiến tới đăng ký thành công mã số cho nhiều doanh nghiệp để có thể xuất khẩu các mặt hàng của mình sang thị trường Trung Quốc”, Phó Cục trưởng Cục BTVT chia sẻ thêm.

Lưu ý với sầu riêng, chanh leo

Tại hội nghị, các các cơ quan chuyên môn đã trình bày hướng dẫn về canh tác an toàn cũng như quy trình thu hái, bảo quản và vận chuyển đối với 2 loại quả mới được phía Trung Quốc cho phép nhập khẩu từ Việt Nam là sầu riêng và chanh leo.

Theo đó, TS Trần Thị Mỹ Hạnh của Viện Cây ăn quả miền Nam đã giới thiệu về vai trò và phương pháp quản lý dịch hại tổng hợp trong sản xuất sầu riêng và chanh leo.

Thông qua nhiều hình thức, từ giống, quy



Ảnh: Nguồn internet

trình canh tác hay các biện pháp hóa học, sinh học, vật lý... mục tiêu là duy trì mật độ của dịch hại dưới ngưỡng gây hại kinh tế.

TS Trần Thị Mỹ Hạnh cho biết, quá trình này bắt đầu từ việc nhận diện các loại sâu hại, bệnh hại trên cây từ đó đưa ra các biện pháp phòng ngừa như giống kháng bệnh hoặc làm hệ thống ngăn sâu hại... Tiếp theo là quá trình giám sát sâu bệnh hại để có biện pháp cơ giới, vật lý, sinh học hay hóa học phù hợp.

Khi đã có sản phẩm, các lưu ý trong quá trình thu hái, sơ chế và bảo quản sầu riêng, chanh leo được TS Lê Đức Thông, Viện Cơ điện và công nghệ sau thu hoạch chia sẻ tại hội nghị.



Ảnh: Nguồn internet

Với sầu riêng xuất khẩu, có thể thu hoạch khi đạt độ chín 3 sau đó xử lý nấm bệnh và xử lý chậm bằng khí 1-MCP. Tiếp theo, quả được bảo quản ở nhiệt độ khoảng 15 độ C, có thể duy trì trong 20-22 ngày.

“Sầu riêng khi chín đồng đều, tỷ lệ hao hụt khối lượng, tỷ lệ nứt vỏ quả giảm, tỷ lệ thối hỏng bằng 0% và chất lượng dinh dưỡng, chất lượng cảm quan sau chín tốt”, ông Lê Đức Thông cho biết thêm.

Với chanh leo, chỉ thu hoạch khi ít nhất 50% vỏ đã chuyển màu (tím hoặc vàng). Sau đó quả được làm sạch, hong ráo, bao gói bằng plastic và bảo quản lạnh ở 5 độ C (chanh tím) và 7 độ C (chanh vàng). Khi đáp ứng được các yêu cầu

trong những quy trình trên, quả chanh leo có thể được bảo quản từ 30-35 ngày.

Trao đổi tại hội nghị, ông Vũ Đức Côn, Phó GD Sở NN-PTNT Đắk Lắk cho biết, với thế mạnh sản xuất nông nghiệp, trong những năm gần đây diện tích cây ăn quả của tỉnh liên tục tăng, đến năm 2022 đạt gần 43.000 ha với nhiều chủng loại, đối tượng như sầu riêng, bơ, cam, chanh leo, chuối...

“Nhận thấy tiềm năng và cơ hội trong việc xuất khẩu nông sản vào thị trường Trung Quốc, thời gian qua, ngành nông nghiệp tỉnh đã chủ động phối hợp với Cục BVTV để triển khai mã số vùng trồng, mã số sơ sở đóng gói phục vụ xuất khẩu sang Trung Quốc”, ông Vũ Đức Côn cho biết.

Riêng với thị trường Trung Quốc, hiện nay Đắk Lắk đã thiết lập được 38 vùng trồng với tổng diện tích hơn 1.500 ha được Cục BVTV gửi hồ sơ sang phía Tổng cục Hải quan Trung Quốc.

Đại diện Sở NN-PTNT Đắk Lắk khẳng định, quy trình sản xuất, thu hái và bảo quản nông sản của tỉnh đã từng bước đảm bảo các yêu cầu, tiêu chuẩn, quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm để đáp ứng các điều kiện xuất khẩu.

Cần nhận định đúng về thị trường Trung Quốc - Từ Thượng Hải, bà Trần Hà Trang, Lãnh sự Thương mại tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Thượng Hải tham gia hội nghị với 3 ý kiến. Thứ nhất, về quy mô, trong nhiều năm qua Trung Quốc liên tục là đối tác thương mại hàng đầu của Việt Nam và Việt Nam cũng là đối tác thương mại lớn nhất của Trung Quốc trong ASEAN.

Thứ hai, liên quan các nhận định về thị trường này, bà Trần Hà Trang cho rằng một số đã không còn phù hợp. Ví dụ như Trung Quốc không còn là thị trường dễ tính đối với nông sản, thực phẩm hay thương mại biên giới trên bộ chỉ chiếm 20-25% tổng kim ngạch XNK.

Ngoài ra, Lãnh sự Thương mại tại Thượng Hải cũng khẳng định chính sách về XNK của

Trung Quốc là nhất quán chứ không thất thường, gây khó dễ như nhiều doanh nghiệp Việt Nam quan niệm.

Do đó, bà Trần Hà Trang cho rằng các cơ quan quản lý và chính quyền địa phương cần xây dựng chiến lược phát triển ngành, thương hiệu cụ thể. Bên cạnh đó, tăng cường quản lý, giám sát chất lượng cũng như tháo gỡ các rào cản kỹ thuật để thúc đẩy kim ngạch xuất khẩu.

Với các doanh nghiệp, Lãnh sự Thương mại

tại Thượng Hải cho rằng cần tìm hiểu kỹ về lệnh 248, 249 và ngay lập tức triển khai đăng ký mã số xuất khẩu. Ngoài ra, các doanh nghiệp cũng cần nghiên cứu kỹ về nhu cầu cũng như mở rộng thêm các hình thức xúc tiến vào thị trường Trung Quốc.

Một điểm quan trọng nữa trong giai đoạn hiện nay là kiểm soát chặt chẽ về tiêu chuẩn hàng hóa, đặc biệt là các yêu cầu về phòng chống dịch Covid-19 của phía Trung Quốc. ■

SẢN PHẨM MÌ ĂN LIỀN HƯƠNG VỊ GÀ VÀ MÌ ĂN LIỀN HƯƠNG VỊ CÀ RI CỦA MỘT CÔNG TY XUẤT KHẨU TẠI BÌNH DƯƠNG BỊ CHLB ĐỨC THÔNG BÁO MỖI NGUY VỀ CHẤT CẤM

■ BUI ĐỨC TOÀN - Văn phòng SPS Việt Nam

Theo Văn phòng SPS Việt Nam, Đức vừa gửi cảnh báo sản phẩm mì ăn liền hương vị gà, mì ăn liền hương vị cà ri vì chứa chất cấm Ethylene oxide.

Đây là thông báo đầu tiên của các quốc gia EU về vấn đề này kể từ cuộc họp song phương với Đoàn công tác Việt Nam, nhân phiên họp thứ 83 của Ủy ban SPS-WTO.

Tại buổi làm việc này, EU đề nghị Việt Nam phối hợp cung cấp dữ liệu thống kê về các hoạt động, cũng như tuân thủ tốt các quy định về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật để phía bạn làm cơ sở tham khảo. Tại buổi làm việc này, EU đề nghị Việt Nam phối hợp cung cấp dữ liệu thống kê về các hoạt động, cũng như tuân thủ tốt các quy định về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật để phía bạn làm cơ sở tham khảo.



Ảnh: Nguồn internet

Trước đó, vào ngày 13/7, EU thông báo tiếp tục duy trì yêu cầu bổ sung giấy Chứng nhận an toàn thực phẩm và tần suất kiểm tra 20% đối với mì ăn liền có nguồn gốc từ Việt Nam (trong thành phần có chứa gia vị và một số nguyên liệu, phụ gia khác).

Định kỳ, 6 tháng một lần, EU sẽ xem xét danh sách các thực phẩm và thức ăn chăn nuôi, từ một số nước thứ ba chịu sự tăng cường tạm thời của biện pháp kiểm soát chính thức tại các chốt kiểm soát biên giới để đảm bảo an toàn thực phẩm. Đợt rà soát kế tiếp sẽ diễn ra vào tháng 12/2022.

Ngoài cảnh báo Ethylene oxide trong sản phẩm mì ăn liền, một quốc gia châu Âu khác là Malta còn thông báo cho phía Việt Nam về việc mì từ gạo biến đổi gen trái phép và Ba Lan thông báo trả lại mặt hàng mì ăn liền vị gà.

Sau khi nhận thông báo, Văn phòng SPS Việt Nam gửi công văn tới Vụ Khoa học và Công nghệ (Bộ Công thương) - cơ quan quản lý nhà nước về sản phẩm mì ăn liền - đề nghị rà soát, kiểm tra và yêu cầu các nhà sản xuất rà soát các khâu trong chuỗi quản lý, nhằm xác định nguyên nhân và biện pháp khắc phục.

Trên cơ sở kết quả rà soát, kiểm tra, Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Vụ Khoa học và Công nghệ gửi văn bản thông báo kết quả xử lý để tổng hợp, báo cáo. ■

DỰ THẢO QUY ĐỊNH LIÊN QUAN ĐẾN MỨC DƯ LƯỢNG TỐI ĐA ĐỐI VỚI ABAMECTIN HOẶC TRÊN MỘT SỐ SẢN PHẨM CỦA CHÂU ÂU

Ngày 12/7/2022, Châu Âu Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với abamectin trong hoặc trên một số sản phẩm.

■ **BÙI ĐỨC TOÀN** - Văn phòng SPS Việt Nam

Căn cứ vào Hiệp ước về Chức năng của Liên minh Châu Âu, Liên quan đến Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và của Hội đồng ngày 23 tháng 2 năm 2005 về mức dư lượng thuốc trừ sâu tối đa trong hoặc trên thực phẩm và thức ăn chăn nuôi nguồn gốc thực vật và động vật và sửa đổi Chỉ thị Hội đồng 91/414/EEC1, và đặc biệt Điều 14(1)(a) và Điều 49(2) của chúng, cần chú ý:

(1) Đối với abamectin, mức dư lượng tối đa (MRL) được quy định trong Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005.

(2) Trong quá trình xem xét các MRL đó theo Điều 12 của Quy định (EC) Số 396/2005, Cơ



Ảnh: Nguồn internet

quan An toàn Thực phẩm Châu Âu ("Cơ quan"), được xác định trong một số thông tin là không có sẵn cho một số sản phẩm. Có sẵn thông tin đã đủ để Cơ quan có thẩm quyền đề xuất MRL an toàn cho người tiêu dùng và các khoảng an

toàn được chỉ ra trong Phụ lục II của Quy định đó chỉ định ngày mà thông tin còn thiếu sẽ được nộp cho Cơ quan có thẩm quyền trong hỗ trợ các MRL được đề xuất.

(3) Người nộp đơn đã gửi dữ liệu còn thiếu cùng với yêu cầu dựa trên Điều 6 của Quy định (EC) 396/2005 để sửa đổi các MRL hiện có đối với abamectin ở một số Mỹ phẩm.

(4) Theo Điều 8 của Quy định (EC) số 396/2005, ứng dụng đã được đánh giá bởi Quốc gia Thành viên có liên quan và báo cáo đánh giá đã được chuyển đến Ủy ban.

(5) Cơ quan thẩm định hồ sơ và báo cáo thẩm định, xem xét trong những rủi ro cụ thể đối với người tiêu dùng và, nếu có liên quan, đối với động vật.



Ảnh: Nguồn internet

(6) Vào ngày 23 tháng 1 năm 2020, Cơ quan đã công bố ý kiến hợp lý về việc đánh giá dữ liệu xác nhận được gửi sau khi xem xét MRL theo Điều 12 của Quy định (EC) số 396/2005 và theo yêu cầu sửa đổi mức tối đa hiện có mức dư lượng abamectin trong các mặt hàng khác nhau.

(7) Đối với hạnh nhân, quả dứa, quả óc chó, quả cà chua, đu đủ và rau tằm bóp thông tin liên quan thử nghiệm dư lượng đã không được nộp bởi người nộp đơn. Cơ quan kết luận rằng các do đó khoảng cách dữ liệu không được giải quyết đầy đủ và các nhà quản lý rủi ro có thể xem xét đặt hoặc giữ các MRL đó ở giới hạn xác định (LOD).



Ảnh: Nguồn internet

Vi vậy, đối với những sản phẩm này, nên đặt MRL trong Phụ lục II của Quy định (EC) Số 396/2005 tại LOD. Do đó, việc sửa đổi Phụ lục II và xóa tài liệu tham khảo liên quan đến thông tin bổ sung từ Phụ lục đó.

(8) Đối với quả mọng qua, sơn trà/ sơn trà Nhật Bản, người nộp đơn đề xuất lấy một MRL dựa trên Thực hành Nông nghiệp Tốt (GAP) thay thế. Việc sử dụng này và các thử nghiệm dư lượng đã được đánh giá theo ý kiến hợp lý trước đó. Kết luận rằng dữ liệu dư lượng là đủ để hỗ trợ các đề xuất MRL thấp hơn cho những sản phẩm đó. Do đó, đối với những sản phẩm đó, MRL trong Phụ lục II của Quy định (EC) Không nên thiết lập số 396/2005 ở mức do Cơ quan có thẩm quyền xác định.

(9) Đối với lá cần tây, đậu có vỏ và đậu Hà Lan có vỏ, Cơ quan có thẩm quyền kết luận rằng dữ liệu dư lượng là đủ để hỗ trợ MRL cho các sản phẩm đó. Vi vậy, đối với những sản phẩm này, MRL phải được quy định trong Phụ lục II của



Ảnh: Nguồn internet

Quy định (EC) số 396/2005 tại mức độ mà người nộp đơn yêu cầu.

(10) Theo Điều 6(2) và (4) của Quy định (EC) số 396/2005 ứng dụng đối với dung sai nhập khẩu đã được gửi cho abamectin được sử dụng ở Hoa Kỳ trên sản phẩm nhất định.

(11) Người nộp đơn tuyên bố rằng việc sử dụng hợp pháp abamectin đối với các loại cây trồng đó ở quốc gia đó dẫn đến dư lượng vượt quá MRL có trong Quy định (EC) số 396/2005 và rằng MRL cao hơn là cần thiết để tránh các rào cản thương mại đối với việc nhập khẩu những cây trồng.

(12) Theo Điều 8 của Quy định (EC) số 396/2005, các đơn đó đã được đánh giá bởi Quốc gia Thành viên có liên quan và báo cáo đánh giá đã được chuyển đến Ủy ban.

(13) Cơ quan thẩm quyền đã đánh giá các ứng dụng và báo cáo đánh giá, kiểm tra trong những rủi ro cụ thể đối với người tiêu dùng và, nếu có liên quan, đối với động vật.

(14) Vào ngày 10 tháng 7 năm 2020, Cơ quan đã công bố ý kiến hợp lý về việc thiết lập nhập khẩu khả năng chống chịu abamectin ở các loại cây trồng khác nhau.

(15) Liên quan đến những sửa đổi đối với MRL do người nộp đơn yêu cầu đối với bơ, cải xoong và các mầm và chồi khác, cải xoong đất, cây ăn lá non (kể cả các loài thuộc họ cải), các loại rau diếp và xà lách khác, rau sam, thì là và hạt bông, Cơ quan kết luận rằng tất cả các yêu



cầu đối với tính đầy đủ của việc gửi dữ liệu đã được đáp ứng và các sửa đổi đối với MRL theo yêu cầu của người nộp đơn đã được chấp nhận đối với sự an toàn của người tiêu dùng trên cơ sở đánh giá mức độ tiếp xúc của người tiêu dùng đối với 27 nhóm người tiêu dùng châu Âu cụ thể. Các cơ quan đã tính đến các thông tin mới nhất về chất độc tính chất của chất. Cả cuộc đời tiếp xúc với chất thông qua tiêu thụ tất cả các sản phẩm thực phẩm có thể chứa chúng, cũng như việc tiếp xúc trong thời gian ngắn do mức tiêu thụ cao của các sản phẩm có liên quan cho thấy có nguy cơ dư lượng hàng ngày chấp nhận được hoặc vượt quá liê. Vì vậy, đối với những sản phẩm, MRL phải được quy định trong Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 ở cấp độ do ứng viên yêu cầu.



Ảnh: Nguồn internet

(16) Về thủ tục gia hạn phê duyệt hoạt chất abamectin theo Quy định (EC) số 1107/2009 của Châu Âu. Quốc hội và Hội đồng, Cơ quan chức năng công bố một kết luận trên đồng tình xem xét đánh giá rủi ro của hoạt chất đó. Cơ quan chức năng đề xuất, căn cứ trên các nghiên cứu về độc tính thần kinh phát triển, rằng lượng ăn vào hàng ngày thấp hơn có thể chấp nhận được (ADI) và liều tham chiếu cấp tính (ARfD) nên được thiết lập.

(17) Vào ngày 3 tháng 2 năm 2021 và theo Điều 43 của Quy định (EC) số 396/2005, Ủy ban đã yêu cầu Cơ quan đưa ra ý kiến hợp lý đánh giá rủi ro đối với một số MRL hiện có đối với

abamectin có thể gây ra cho người tiêu dùng do ADI và ARfD thấp hơn.

(18) Vào ngày 6 tháng 10 năm 2021, Cơ quan đã công bố ý kiến hợp lý về trọng tâm đánh giá một số mức dư lượng tối đa hiện có đáng lo ngại đối với abamectin.



Ảnh: Nguồn internet

(19) Đối với táo, lê và lá kim, Cơ quan thẩm quyền đã xác định những rủi ro không thể chấp nhận được liên quan đến các MRL hiện tại. Các quốc gia thành viên đã được tham vấn và được yêu cầu báo cáo GAP dự phòng tiềm năng sẽ dẫn đến MRL không an toàn cho người tiêu dùng. Đối với táo và lê, Thành viên không thể đề xuất GAP dự phòng. Những dữ liệu hỗ trợ không có sẵn cho GAP được báo cáo cho cây leo /cây lá kim. Do đó, không thể xác định được MRL đối với táo, lê và lá kim. Vì vậy, đối với những sản phẩm này, nó là thích hợp để thiết lập các MRL trong Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 tại LOD.

(20) Đối với dâu tây, cà chua, dưa chuột, bí xanh, xà lách, rau diếp, rau mùi và rau mùi tây, Cơ quan đã xác định những rủi ro không thể chấp nhận được liên quan đến MRL hiện hành. Các quốc gia thành viên đã được tham vấn và yêu cầu báo cáo khả năng GAP dự phòng sẽ dẫn đến MRL an toàn cho người tiêu dùng. Các nước thành viên đã xác định GAP như vậy đối với dâu tây, cà chua, dưa chuột, bí xanh, thịt cừu, rau diếp/xà lách ngô, rau diếp, rau mùi và rau mùi tây. Chính quyền do đó khuyến nghị giảm MRL



Ảnh: Nguồn internet

cho những sản phẩm đó. Vì vậy, đối với những sản phẩm này, MRL nên được quy định trong Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 ở cấp độ được Cơ quan có thẩm quyền xác định.

(21) Đối với ớt ngọt/ớt chuông, Cơ quan đã xác định những rủi ro không thể chấp nhận đối với người tiêu dùng với MRLs hiện tại. Các quốc gia thành viên đã được tham vấn và yêu cầu báo cáo GAP dự phòng tiềm năng sẽ dẫn đến MRL an toàn cho người tiêu dùng. Các cơ quan kết luận rằng mặc dù các quốc gia thành viên đã xác định GAP dự phòng cho ớt ớt/ớt chuông, một số thông tin không có sẵn và thêm cần có sự xem xét của các nhà quản lý rủi ro. Vì không có rủi ro cho người tiêu dùng, MRL đối với ớt ngọt/ớt chuông nên được quy định trong Phụ lục II của Quy định (EC) Số 396/2005 ở cấp độ được Cơ quan có thẩm quyền xác định. MRL này sẽ được xem xét; các đánh giá sẽ tính đến thông tin có sẵn trong vòng hai năm kể từ công bố Quy định này.

(22) Ủy ban đã tham vấn các phòng thí nghiệm tham chiếu của Liên minh Châu Âu về dư lượng của thuốc trừ sâu về nhu cầu thích ứng với một số LOD. Đối với abamectin, những phòng thí nghiệm đó LOD cụ thể của sản phẩm được đề xuất khả thi về mặt phân tích.

(23) Thông qua Tổ chức Thương mại Thế giới, các đối tác thương mại của Liên minh được tư vấn về các MRL mới và ý kiến của họ đã được xem xét.



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

(24) Do đó, Quy định (EC) số 396/2005 cần được sửa đổi cho phù hợp.

(25) Để cho phép tiếp thị, chế biến và tiêu thụ sản phẩm bình thường, Quy định này không nên áp dụng cho các sản phẩm đã được sản xuất tại Liên minh hoặc nhập khẩu vào Liên minh trước khi MRL sửa đổi bắt đầu áp dụng và thông tin cho thấy mức độ bảo vệ người tiêu dùng cao được duy trì. Đây là trường hợp cho tất cả các sản phẩm ngoại trừ táo, lê, dầu tây, cà chua, ớt ngọt/ớt chuông, dưa chuột, bí xanh, thịt cừu, rau diếp/xà lách ngô, rau diếp, rau diếp xoăn/rau mùi lá rộng, rau mùi tây và rau mùi tây, quy định (EC) Số 396/2005 như trước khi được sửa đổi bởi Quy định này sẽ tiếp tục được áp dụng đối với các sản phẩm được sản xuất tại Liên minh hoặc nhập khẩu vào Liên minh.

(26) Nên cho phép một khoảng thời gian hợp lý trôi qua trước khi các MRL sửa đổi trở thành áp dụng, để cho phép các quốc gia thành viên, nước thứ ba và doanh nghiệp thực phẩm các nhà khai thác tự điều chỉnh để đáp ứng các yêu cầu mới sẽ xuất phát từ sửa đổi MRL.

(27) Các biện pháp được quy định trong Quy

định này phù hợp với ý kiến của Ủy ban thường trực về cây trồng, vật nuôi, lương thực và thức ăn chăn nuôi,

Điều 1: Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 được sửa đổi theo Phụ lục của tiêu chuẩn này quy định.

Điều 2: Liên quan đến hoạt chất abamectin trong và trên tất cả các sản phẩm trừ táo, lê, dầu tây, cà chua, ớt ngọt/ớt chuông, dưa chuột, bí xanh, thịt cừu, rau diếp/xà lách ngô, rau diếp, rau diếp xoăn/rau mùi lá rộng, rau mùi tây và rau mùi tây, quy định (EC) Số 396/2005 như trước khi được sửa đổi bởi Quy định này sẽ tiếp tục được áp dụng đối với các sản phẩm được sản xuất tại Liên minh hoặc nhập khẩu vào Liên minh.

Điều 3: Quy định này sẽ có hiệu lực vào ngày thứ hai mươi sau ngày được công bố trên Tạp chí chính thức của Liên minh châu Âu. Nó sẽ áp dụng từ ngày 6 tháng sau khi có hiệu lực. ■



Ảnh: Nguồn internet

THÔNG BÁO MỚI CỦA TRUNG QUỐC VỀ KIỂM TRA, XÉT NGHIỆM COVID-19 TRÊN THỰC PHẨM CHUỖI LẠNH

■ BÙI ĐỨC TOÀN - Văn phòng SPS Việt Nam



Ảnh: Nguồn internet

Đối với doanh nghiệp còn tồn tại, Trung Quốc sẽ áp dụng biện pháp khắc phục có thời hạn, tạm ngừng nhập khẩu hoặc hủy đăng ký tư cách xuất khẩu của doanh nghiệp...

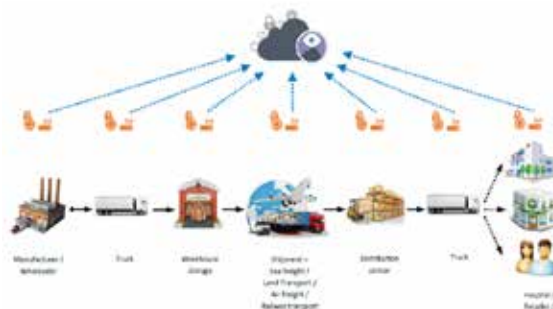
Ngày 25/7, Văn phòng SPS Việt Nam có thông báo về việc Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) ban hành Thông báo số 58/2022 ngày 8/7/2022 về việc tiếp tục hoàn thiện, tối ưu hóa biện pháp phòng chống dịch tại cảng, cửa khẩu đối với thực phẩm chuỗi lạnh nhập khẩu vào nước này, thông báo này thay thế Thông báo số 103/2020.

Theo đó, GACC triển khai công tác kiểm tra và xét nghiệm Covid-19 trên sản phẩm thực phẩm chuỗi lạnh nhập khẩu. Căn cứ kết quả kiểm tra theo quy định sẽ tiến hành kiểm tra và điều tra, xác nhận tình trạng an toàn và hệ thống quản lý an toàn của nước nhập khẩu có phù hợp với yêu cầu của GACC hay không.

Đối với doanh nghiệp còn tồn tại, căn cứ quy định pháp luật liên quan để áp dụng biện

pháp khắc phục có thời hạn, tạm ngừng nhập khẩu hoặc hủy đăng ký tư cách xuất khẩu của doanh nghiệp...

Sau khi tiếp nhận Thông báo số 58/2022 ngày 8/7/2022 của GACC, Văn phòng SPS Việt Nam đã có Công văn số 455/SPS-BNNVN gửi đến Cục Bảo vệ thực vật, Cục Thú y, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản và các Hiệp hội: Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam; Rau quả Việt Nam để nắm rõ và thông báo đến các doanh nghiệp xuất khẩu, bảo đảm các sản phẩm thực phẩm chuỗi lạnh của Việt Nam đáp ứng các yêu cầu của Trung Quốc. ■



Ảnh: Nguồn internet

THÔNG BÁO SỐ G/SPS/N/USA/3338 VỀ DUNG SAI THUỐC TRỪ SÂU PYRIOFENONE VÀ THÔNG BÁO SỐ G/SPS/N/USA/3340 TRIBENURON METYL CỦA HOA KỲ

Ngày 18/07/2022 Hoa Kỳ ra thông báo số G/SPS/N/USA/3338 và G/SPS/N/USA/3340 nhằm thông báo về dự thảo dung sai thuốc trừ sâu pyriofenone và dung sai thuốc trừ sâu tribenuron metyl.

■ **BÙI ĐỨC TOÀN** - Văn phòng SPS Việt Nam

Tài liệu này thông báo Cơ quan đã nhận được bản hồ sơ kiến nghị về thuốc bảo vệ thực vật yêu cầu thành lập hoặc sửa đổi quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong hoặc trên các mặt hàng khác nhau.

Do những lo ngại về sức khỏe cộng đồng liên quan đến COVID-19, EPA/DC và Phòng Độc không tiếp khách với một số trường hợp ngoại lệ hạn chế. Các nhân viên tiếp tục cung cấp dịch vụ khách hàng từ xa qua email, điện thoại, và biểu mẫu web.

Danh sách sau đây của Hệ thống phân loại công nghiệp Bắc Mỹ (NAICS) mã không nhằm

mục đích đầy đủ, mà là cung cấp một hướng dẫn để giúp người đọc xác định liệu tài liệu này có áp dụng cho họ hay không. Các thực thể có khả năng bị ảnh hưởng có thể bao gồm:

Trồng trọt (NAICS mã 111).

Sản xuất động vật (NAICS mã 112).

Sản xuất thực phẩm (NAICS mã 311).

Sản xuất thuốc trừ sâu (NAICS mã 32532).

EPA thông báo đã nhận được các đơn kiện về thuốc trừ sâu được nộp theo mục 408 của Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm Liên bang (FFDCA), U.S.C. 346a, yêu cầu thành lập hoặc sửa đổi quy định trong 40 CFR phần



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

174 hoặc phần 180 đối với dư lượng thuốc trừ sâu hóa chất trong hoặc trên các mặt hàng thực phẩm khác nhau. Cơ quan đang lấy ý kiến công khai về các yêu cầu trước khi trả lời cho người khiếu kiện. EPA không đề xuất bất kỳ hành động cụ thể nào vào lúc này. EPA có xác định rằng các kiến nghị về thuốc trừ sâu được mô tả trong tài liệu này chứa dữ liệu hoặc thông tin được quy định trong FFDCA mục 408(d)(2), 21 U.S.C. 346a(d)(2); tuy nhiên, EPA đã không đánh giá đầy đủ sự đầy đủ của dữ liệu đã gửi tại thời điểm này hoặc liệu dữ liệu có hỗ trợ chấp nhận đơn yêu cầu về thuốc bảo vệ thực vật. Sau khi xem xét công chúng nhận xét, EPA dự định đánh giá xem liệu và hành động nào có thể được bảo hành. Dữ liệu bổ sung có thể cần thiết trước khi EPA có thể đưa ra quyết định cuối cùng Quy định này thiết lập dung sai cho dư lượng của pyriofenone trong hoặc trên phân nhóm cà chua 8-10A và hạt tiêu/cà tím phân nhóm 8-10B và loại bỏ khả năng chống chịu đã thiết lập đối với loại rau, đậu quả, nhóm 8-10 và khả năng chịu hạn cho quả, tiểu nhóm dây leo 13-07D. Dự án Nghiên cứu Liên vùng Số 4 (IR-4) đã yêu cầu những dung sai này theo Đạo luật Thực phẩm, Dược phẩm và Đạo luật Mỹ phẩm (FFDCA). Đại học bang olina, 1730 Varsity Drive, Venture IV, Suite 210, Raleigh, NC 27606. Đơn yêu cầu 40 CFR phần 180 được sửa đổi bởi thiết lập dung sai đối với dư lượng thuốc diệt nấm pyriofenone trong hoặc trên phân nhóm hạt tiêu/cà tím 8-10B ở mức 2 phần triệu (ppm) và phân nhóm cà chua 8-10A ở mức 0,3 ppm. Bản kiến nghị cũng yêu cầu loại bỏ ngưỡng chống chịu hiện có đối với rau, quả, nhóm 8-10 ở mức 0,3 ppm. Tài liệu đó đề cập đến một bản tóm tắt của đơn thỉnh cầu, đó là có sẵn trong sổ ghi chép. Một nhận xét là do Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) đệ trình vào trả lời thông báo nộp hồ sơ. Bình luận ủng hộ đơn kiến nghị.

Dựa trên việc xem xét các dữ liệu hỗ trợ cho đơn thỉnh cầu và trong theo thẩm quyền của mình theo FFDCA mục 408(d)(4)(A)(i), EPA đang



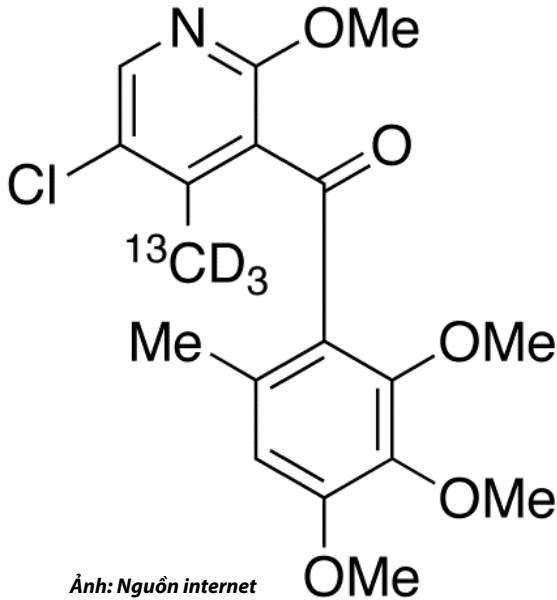
Ảnh: Nguồn internet

thiết lập các dung sai ở các cấp độ khác nhau so với kiến nghị cho và đang sửa đổi định nghĩa nhóm cây trồng để phù hợp với Cơ quan thuật ngữ. Một cuộc thảo luận về những sửa đổi này có thể được tìm thấy trong mục IV.

Đánh giá rủi ro tổng hợp và xác định mức độ an toàn. Mục 408(b)(2)(A)(i) của FFDCA cho phép EPA thiết lập một khả năng chịu đựng (giới hạn pháp lý đối với dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu trong hoặc trên thực phẩm) chỉ khi EPA xác định rằng dung sai là "an toàn." Phần 408(b)(2)(A)(ii) của FFDCA định nghĩa "an toàn" có nghĩa là "có một chắc chắn hợp lý rằng sẽ không có tổn hại nào xảy ra do phơi nhiễm tổng hợp đến dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu, bao gồm tất cả các chế độ ăn uống dự kiến độ phơi sáng và tất cả các độ phơi sáng khác có độ tin cậy thông tin." Điều này bao gồm phơi nhiễm qua nước uống và trong môi trường dân cư nhưng không bao gồm phơi nhiễm nghề nghiệp. Mục 408(b)(2)(C) của FFDCA yêu cầu EPA cung cấp đặc biệt xem xét sự tiếp xúc của trẻ sơ sinh và trẻ em với thuốc trừ sâu dư lượng hóa chất trong việc thiết lập một dung sai và để đảm bảo rằng có là một sự chắc chắn hợp lý rằng sẽ không có tổn hại nào xảy ra đối với trẻ sơ sinh và trẻ em do tiếp xúc tổng hợp với dư lượng hóa chất thuốc trừ sâu.

Phù hợp với FFDCA mục 408(b)(2)(D) và các yếu tố được chỉ định trong đó, EPA đã xem xét các dữ liệu khoa học có sẵn và thông tin liên

quan khác để hỗ trợ cho hành động này. EPA có đủ dữ liệu để đánh giá các mối nguy hiểm và đưa ra quyết định về phơi nhiễm tổng hợp đối với pyriofenone bao gồm cả phơi nhiễm do dung sai được thiết lập bởi điều này hoạt động. Đánh giá của EPA về phơi nhiễm và rủi ro liên quan đến pyriofenone theo sau.



Trong một nỗ lực để hợp lý hóa các ấn phẩm của mình trong Liên bang, EPA không in lại các phần lặp lại những gì đã được công bố trước đây về việc xây dựng quy tắc khoan dung của cùng một loại thuốc trừ sâu hóa học. Trường hợp thông tin khoa học liên quan đến một hóa chất cụ thể không thay đổi, nội dung của các phần đó sẽ không khác nhau giữa xây dựng quy tắc khoan dung và EPA xem xét giới thiệu lại các phần đó là đủ để cung cấp giải thích về thông tin EPA được xem xét trong việc đưa ra quyết định an toàn cho việc xây dựng quy tắc mới.

EPA trước đây đã công bố các quy tắc khoan dung đối với pyriofenone trong đó EPA kết luận, dựa trên thông tin có sẵn, rằng là một sự chắc chắn hợp lý rằng sẽ không có thiệt hại nào xảy ra do tổng hợp tiếp xúc với pyriofenone và dung sai được thiết lập đối với dư lượng của



Ảnh:
Nguồn
internet

chất hóa học. EPA đang kết hợp các phần đã xuất bản trước đây từ các quy tắc như được mô tả thêm trong quy tắc này, vì chúng vẫn không thay đổi.

Hồ sơ độc học. Đối với một cuộc thảo luận về độc học hồ sơ của pyriofenone, xem Đơn vị III.A. của ngày 30 tháng 5 năm 2019, quy định (84 FR 24983) (FRL-9993-11). Các điểm xuất phát độc tính/Mức độ quan tâm. Đối với một bản tóm tắt của các điểm khởi hành/mức độ quan tâm về chất độc đối với pyriofenone được sử dụng để đánh giá rủi ro cho con người, vui lòng tham khảo đơn vị.

Đánh giá phơi nhiễm. Các đánh giá phơi nhiễm qua chế độ ăn uống của EPA đã được cập nhật để bao gồm phơi nhiễm bổ sung từ việc sử dụng nhà kính mới của pyriofenone trên phân nhóm hạt tiêu/cà tím và phân nhóm cà chua. Một đánh giá phơi nhiễm cấp tính do chế độ ăn uống không được thực hiện vì không có tác động độc tính thích hợp do một lần phơi nhiễm (liều lượng). Một đánh giá tiếp xúc với chế độ ăn uống mãn tính thận trọng là được thực hiện đối với pyriofenone, giả sử 100% cây trồng được xử lý (PCT), dư lượng mức dung sai và các yếu tố xử lý mặc định. Người mãn tính

đánh giá tiếp xúc với chế độ ăn uống đã được sửa đổi để phản ánh chế độ ăn uống cập nhật.

Mô hình đánh giá phơi nhiễm kết hợp với What We Eat in America (WWEIA) dữ liệu tiêu thụ từ 2005-2010. Việc uống rượu ước tính mãn tính nồng độ nước (EDWC) là 3,9 ppb không thay đổi so với ngày 30 tháng 5 năm 2019, xây dựng quy tắc và được đưa trực tiếp vào thẩm định, lượng định, đánh giá chế độ ăn uống đã không được thực hiện bởi vì pyriofenone được phân loại là "không có khả năng gây ung thư cho con người." Bởi vì không có mục đích sử dụng dân cư hiện có hoặc được đề xuất liên kết với pyriofenone, dự kiến sẽ không có bất kỳ tiếp xúc với người xử lý dân cư hoặc tiếp xúc sau ứng dụng.



Ảnh: Nguồn internet

Tiếp xúc tích lũy. Mục 408(b)(2)(D)(v) của FFDCFA yêu cầu rằng, khi xem xét liệu có nên thiết lập, sửa đổi hoặc thu hồi một khoản dung, Cơ quan xem xét "thông tin có sẵn" liên quan đến tác động tích lũy của dư lượng một loại thuốc trừ sâu cụ thể và "khác chất có cơ chế gây độc chung." Không giống như các chất khác thuốc trừ sâu mà EPA đã tuân theo phương pháp tiếp cận rủi ro tích lũy dựa trên về cơ chế gây độc chung, EPA chưa đưa ra cơ chế chung phát hiện độc tính đối với pyriofenone và bất kỳ chất nào khác và pyriofenone dường như không tạo ra một chất chuyển hóa độc hại

được tạo ra bởi các chất khác. Vì mục đích của hành động này, do đó, EPA đã không giả định rằng pyriofenone có cơ chế gây độc chung với các chất khác.

Yếu tố an toàn cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ. EPA tiếp tục kết luận rằng có những dữ liệu đáng tin cậy để hỗ trợ việc cắt giảm lượng thực hệ số an toàn theo Đạo luật Bảo vệ Chất lượng (FQPA) từ 10X lên 1X. Xem đơn vị xây dựng quy tắc cho một cuộc thảo luận về Cơ quan cơ sở cho quyết định đó.



Ảnh: Nguồn internet

Tổng hợp rủi ro và xác định mức độ an toàn. EPA xác định liệu phơi nhiễm thuốc trừ sâu cấp tính và mãn tính trong chế độ ăn uống là an toàn bằng cách so sánh ước tính phơi nhiễm tổng hợp đối với liều cấp tính được điều chỉnh theo dân số (aPAD) và liều điều chỉnh theo dân số mãn tính (cPAD). Rủi ro trung hạn và mãn tính được đánh giá bằng cách so sánh thực phẩm tổng hợp ước tính, nước, và tiếp xúc dân cư với điểm khởi hành thích hợp để đảm bảo rằng một biên độ đầy đủ của tiếp xúc (MOE) tồn tại. Đối với rủi ro ung thư tuyến tính, EPA tính toán xác suất suốt đời mắc bệnh ung thư với tổng số ước tính.

Đánh giá phơi nhiễm cấp tính do chế độ ăn uống không được thực hiện vì có không có tác dụng độc tố thích hợp do một phơi nhiễm (liều lượng) được quan sát thấy trong các nghiên cứu độc tính qua đường miệng hiện có, bao gồm độc tính mẹ trong các nghiên cứu độc tính



Ảnh: Nguồn internet

phát triển. Mãn tính rủi ro về chế độ ăn uống thấp hơn mức độ quan tâm của Cơ quan là 100% cPAD; chúng là 4,9% cPAD cho trẻ em từ 1 đến 2 tuổi, nhóm có mức độ phơi nhiễm cao nhất. Không có đề xuất hoặc đăng ký sử dụng nhà ở; do đó nhà ở ngắn hạn và trung hạn tiếp xúc không được mong đợi. Pyriofenone được phân loại là "Không có khả năng gây ung thư cho con người"; do đó, EPA không mong đợi pyriofenone phơi nhiễm gây nguy cơ ung thư tổng hợp.

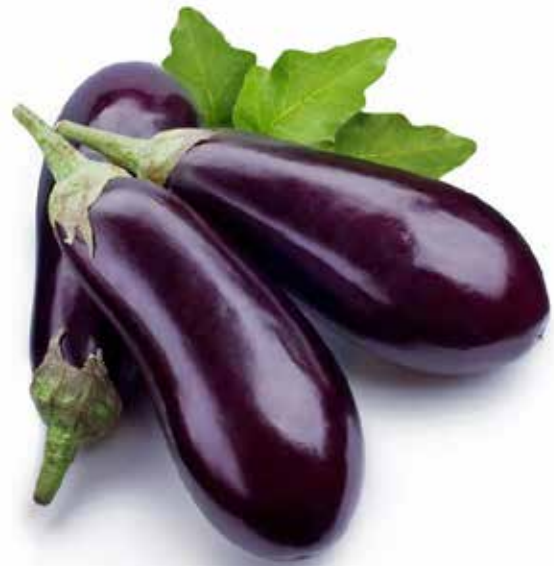
Do đó, dựa trên các đánh giá rủi ro và thông tin được mô tả ở trên, EPA kết luận rằng có một sự chắc chắn hợp lý rằng sẽ không có hại dẫn đến dân số nói chung, hoặc cho trẻ sơ sinh và trẻ em, từ tiếp xúc tổng hợp với dư lượng pyriofenone. Thông tin chi tiết hơn về hành động này có thể được tìm thấy trong tài liệu có tiêu đề "Pyriofenone. Nhân loại đánh giá Rủi ro Sức khỏe cho Phần 3 Đăng ký Pyriofenone trong nhà kính cho Nhóm cây trồng 8-10 và 9" trong số ghi ID EPA-HQ-OPP-2021-0386.

Đối với một cuộc thảo luận về phương pháp thực thi phân tích có sẵn, xem Phần IV.A. của ngày 30 tháng 5 năm 2019, quy định giới hạn dư lượng quốc tế.

Khi đưa ra các quyết định khoan dung của mình, EPA tìm cách hài hòa các quy định của Hoa Kỳ dung sai với các tiêu chuẩn quốc tế bất cứ khi nào có thể, nhất quán với các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm và thực hành nông nghiệp của Hoa Kỳ. EPA xem xét các giới hạn dư lượng tối đa quốc tế (MRL) được thiết lập

bởi Ủy ban Codex Alimentarius (Codex), theo yêu cầu của FFDCA mục 408(b)(4) codex chưa thiết lập MRL trên các phân nhóm cây trồng 8-10A (cà chua phân nhóm) hoặc 8-10B (phân nhóm tiêu/cà tím).

Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD) giới hạn dư lượng tối đa (MRL) Quy trình tính toán của cà chua dữ liệu dư lượng dẫn đến dung sai 0,2 ppm; Do đó, EPA đang thiết lập dung sai 0,2 ppm đối với phân nhóm cà chua 8-10A thay vì kiến nghị cho mức 0,3 ppm. Tên nhóm phụ cây trồng chính xác cho 8-10B là phân nhóm tiêu/cà tím 8-10B, không phải tiêu/cà tím 8-10B. Như một biện pháp vệ sinh, EPA đang loại bỏ khả năng chịu đựng đối với trái cây, quả nhỏ phân nhóm nho leo 13-07D, hết hạn vào ngày 6 tháng 10 năm 2021.



Ảnh: Nguồn internet

Theo quy tắc này, EPA đang thiết lập khả năng chịu đựng đối với pyriofenone dư lượng trong hoặc trên phân nhóm cà chua 8-10A ở mức 0,2 ppm thấp hơn mức chống chịu hiện tại của rau, quả, nhóm 8-10 (0,3 phần triệu). Vì



Ảnh: Nguồn internet

những lý do được giải thích trong Pyriofenone Human Health

Đánh giá rủi ro, Cơ quan tin rằng những sửa đổi này, dung sai thấp hơn phù hợp dựa trên sẵn có dữ liệu dư lượng le.

Theo Quy định vệ sinh của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và Thỏa thuận về các biện pháp kiểm dịch thực vật (SPS), EPA dự định thông báo cho WTO về những thay đổi đối với những dung sai này để đáp ứng nghĩa vụ theo Hiệp định. Ngoài ra, Hiệp định SPS yêu cầu các Thành viên cung cấp một "khoảng thời gian hợp lý" giữa công bố quy định tuân theo Hiệp định và việc đưa quy định đó vào buộc phải cho phép các nhà sản xuất ở các nước thành viên xuất khẩu có thời gian thích nghi với yêu cầu mới. Theo đó, EPA đang giữ nguyên dung sai hiện có đối với các mặt hàng trong phân nhóm cà chua 8-10A bởi thiết lập ngày hết hạn cho phân nhóm cà chua 8-10A tại mức dung sai hiện tại là 0,3 ppm để duy trì dung sai này có hiệu lực trong thời hạn sáu tháng kể từ ngày có hiệu lực của văn bản này quy tắc cuối cùng. (Mặc dù nhóm cây trồng 8-10 cũng bao gồm nhóm phụ 8-10C mà EPA không thiết lập dung sai riêng biệt, tất cả hàng hóa trong phân nhóm

8-10C cũng được bao gồm trong phân nhóm 8-10B, đối với mà EPA đang thiết lập mức dung sai cao hơn ở mức 2 ppm; do đó, có không cần duy trì dung sai riêng cho phân nhóm 8-10C.) Sau thời hạn sáu tháng hết hạn, dư lượng cho phép đối với các thành viên của phân nhóm cà chua 8-10A phải phù hợp với mức độ chịu đựng mới thấp hơn của 0,2 phần triệu. Việc giảm mức độ chịu đựng này không mang tính phân biệt đối xử; các cùng một tiêu chuẩn an toàn thực phẩm có trong FFDCA áp dụng như nhau cho thực phẩm sản xuất trong nước và thực phẩm nhập khẩu. Các mức chịu đựng mới là được hỗ trợ bởi dữ liệu dư lượng có sẵn.



Ảnh: Nguồn internet

Do đó, dung sai được thiết lập đối với dư lượng pyriofenone trong hoặc trên phân nhóm hạt tiêu/cà tím 8-10B ở mức 2 ppm và cà chua phân nhóm 8-10A ở mức 0,2 ppm. Ngoài ra, dung sai hiện có cho loại bỏ rau, quả, nhóm 8-10 nhưng chống chịu cho cà chua phân nhóm 8-10A ở mức hiện tại là 0,3 ppm được chỉ định hết hạn 6 tháng kể từ ngày công bố tài liệu này. Cuối cùng, EPA là loại bỏ khả năng chống chịu cho quả, phân nhóm dây leo nhỏ 13-07D hết hạn vào ngày 6 tháng 10 năm 2021, hoàn thành việc thực hiện khả năng chịu đựng pyriofenone thay đổi trong quá trình xây dựng quy tắc ngày 15 tháng 4 năm 2021 (86 FR 17545) (FRL-10019-55). Khả năng cho trái, thân leo nhỏ phân nhóm 13-07D không còn cần thiết nữa vì



Ảnh: Nguồn internet

vào năm 2021, EPA đã thành lập dung sai riêng đối với dư lượng pyriofenone trong/trên nho; giống nho, nho khô; và cây ăn quả, dây leo nhỏ, trừ nho, phân nhóm 13-07E. Phân nhóm 13-07E bao gồm tất cả các mặt hàng trong phân nhóm 13-07D khác hơn nho.

Hành động này thiết lập dung sai theo FFDC A mục 408(d) trong trả lời đơn kiến nghị gửi đến Cơ quan. Văn phòng của quản lý và Ngân sách (OMB) đã miễn trừ các loại hành động này khỏi xem xét theo Sắc lệnh 12866, có tựa đề "Quy hoạch và Quy định đánh giá" (58 FR 51735, ngày 4 tháng 10 năm 1993). Bởi vì hành động này đã được miễn xem xét theo Sắc lệnh 12866, hành động này không tuân theo Sắc lệnh 13211, có tựa đề "Các hành động liên quan đến các quy định ảnh hưởng đáng kể đến việc cung cấp, phân phối hoặc cung cấp năng lượng sử dụng" (66 FR 28355, ngày 22 tháng 5 năm 2001), hoặc theo Sắc lệnh 13045, với tựa đề "Bảo vệ trẻ em khỏi các rủi ro về sức khỏe do môi trường và rủi ro An toàn" (62 FR 19885, ngày 23 tháng 4 năm 1997). Hành động này không chứa bất kỳ bộ sưu tập thông tin nào được OMB phê duyệt theo đạo luật Giảm thiểu Công việc Giấy tờ (PRA) (44 U.S.C. 3501 và tiếp theo), cũng không yêu cầu bất kỳ cân nhắc đặc

biệt nào theo Sắc lệnh 12898, có tựa đề "Các hành động của liên bang nhằm giải quyết công lý môi trường cho người thiểu số dân số và Dân số có thu nhập thấp" (59 FR 7629, ngày 16 tháng 2, 1994).

Do các dung sai và miễn trừ được thiết lập trên cơ sở của một đơn thỉnh cầu theo FFDC A mục 408(d), chẳng hạn như dung sai trong quy tắc cuối cùng này, không yêu cầu ban hành quy tắc được đề xuất, các yêu cầu của Đạo luật linh hoạt quy định (RFA) (5 U.S.C. 601 et tiếp theo), không áp dụng.



Ảnh: Nguồn internet

Hành động này trực tiếp điều chỉnh người trồng trọt, chế biến thực phẩm, thực phẩm người xử lý và người bán lẻ thực phẩm, không phải Tiểu bang hay Bộ lạc, điều này cũng không hành động làm thay đổi các mối quan hệ hoặc phân phối quyền lực và trách nhiệm do Quốc hội thiết lập trong các điều khoản ưu tiên của FFDC A mục 408(n)(4).

Như vậy, Cơ quan đã xác định rằng hành động này sẽ không có ảnh hưởng trực tiếp đáng kể đến các Quốc gia hoặc Chính phủ bộ lạc, về mối quan hệ giữa Chính phủ quốc gia và Chính phủ các Banq hoặc Bộ lạc, hoặc về



WORLD TRADE
ORGANIZATION

Ảnh: Nguồn internet

phân bổ quyền lực và trách nhiệm giữa các cấp chính quyền hoặc giữa Chính phủ Liên bang và các Bộ lạc Da đỏ. Như vậy, Cơ quan có xác định rằng Sắc lệnh 13132, mang tên "Chủ nghĩa liên bang" (64 FR 43255, ngày 10 tháng 8 năm 1999) và Sắc lệnh 13175, có tên "Tham vấn và Phối hợp với các Chính phủ Bộ lạc Da đỏ" (65 FR 67249, ngày 9 tháng 11 năm 2000) không áp dụng cho hành động này. Ngoài ra, điều này hành động không áp đặt bất kỳ nhiệm vụ thực thi nào hoặc chứa bất kỳ khoản tiền nào nhiệm vụ như được mô tả trong Tiêu đề II của Đạo luật Cải cách Nhiệm vụ Không được tài trợ (UMRA) (2 U.S.C. 1501 và tiếp theo).

Hành động này không liên quan đến bất kỳ tiêu chuẩn kỹ thuật nào sẽ yêu cầu Cơ quan

xem xét các tiêu chuẩn đồng thuận tự nguyện theo đến mục 12(d) của Chuyển giao và Tiến bộ Công nghệ Quốc gia Đạo luật (NTTAA) (ghi chú 15 U.S.C. 272).

Theo Đạo luật Đánh giá của Quốc hội (5 U.S.C. 801 et seq.), EPA sẽ đệ trình một báo cáo bao gồm quy tắc này và các yêu cầu khác thông tin cho Thượng viện Hoa Kỳ, Hạ viện Hoa Kỳ, và Tổng kiểm soát của Hoa Kỳ trước khi công bố quy tắc trong Sổ đăng ký liên bang. Hành động này không phải là "quy tắc chính" như được định nghĩa bởi 5 U.S.C. 804(2).

Danh sách các môn học trong 40 CFR Phần 180. Bảo vệ môi trường, Thực hành và thủ tục hành chính, Hàng hóa nông nghiệp, Thuốc trừ sâu và sâu bệnh, Báo cáo và yêu cầu lưu trữ hồ sơ.■

HOA KỲ ĐƯA RA DUNG SAI THUỐC TRỪ SÂU BENOXACOR. QUY TẮC CUỐI CÙNG

Ngày 18/7/2022, Hoa Kỳ đưa ra thông báo số G/SPS/N/USA/3341 nhằm thông báo về dung sai thuốc trừ sâu benoxacor. Quy tắc cuối cùng.

■ **TS. PHẠM DIỆU THÙY** - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Quy định sửa đổi dung sai dư lượng benoxacor trong ngô trồng, bông ngô và ngô ngọt khi chất được sử dụng như một thành phần trợ (chất an toàn cho thuốc diệt cỏ) trong công thức thuốc trừ sâu.



Ảnh: Nguồn internet

Sản phẩm	Dư lượng (ppm)
Ngô, thức ăn gia súc	0.01
Ngô trồng, ngũ cốc	0.01
Ngô trồng, thân cây	0.01
Bông ngô, ngũ cốc	0.01

Bông ngô, thân cây	0.01
Ngô, ngọt, thức ăn gia súc	0.01
Ngô, ngọt, hạt cộng với lõi ngô đã loại bỏ vỏ	0.01
Ngô, ngọt, thân cây	0.01

ỨC THAY ĐỔI TÊN CHO BỘ NÔNG NGHIỆP, NGƯ NGHIỆP VÀ LÂM NGHIỆP CỦA CHÍNH PHỦ Úc

Ngày 14/7/2022, Úc đưa ra thông báo số G/SPS/N/AUS/541 nhằm thông báo về việc thay đổi tên cho Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp của Chính phủ Úc.

■ **NGUYỄN NGỌC BÁCH** - Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản

Các đối tác thương mại được khuyến cáo rằng sau kết quả của Cuộc bầu cử Liên bang Úc năm 2022, đã có một số thay đổi đối với cấu trúc và tên của các cơ quan của Chính phủ Úc.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2022, Bộ Nông nghiệp, Nước và Môi trường (DAWE) cũ đã được đổi tên thành Bộ Nông nghiệp, Thủy sản và Lâm nghiệp (DAFF). Thay đổi duy nhất là tên của bộ và DAFF - Cơ quan thuộc thẩm quyền của Chính phủ Úc chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và chứng nhận, nếu có, đối với các hoạt động xuất khẩu và nhập khẩu nông nghiệp, làm vườn, thủy sản, thực phẩm và lâm sản của Úc.

Thông báo này bổ sung cho G/SPS/N/AUS/540 về những thay đổi đối với chứng nhận xuất khẩu sản phẩm làm vườn và ngũ cốc.

Theo thông tin trong thông báo nói trên, các chứng nhận cập nhật sẽ được phát hành trong tháng 7 năm 2022. Sẽ có một giai đoạn chuyển tiếp ngắn để các chứng nhận cũ và mới có thể

được xuất trình cho các cơ quan biên giới để thông quan hàng hóa.

Vi Phụ lục 22 cũng được tham chiếu bởi các phần khác của Bộ luật. Những thay đổi được đề xuất sẽ hỗ trợ các đối tác thương mại yêu cầu điều chỉnh MRL đối với hóa chất nông nghiệp và thú y (agvet) cho mục đích nhập khẩu thực phẩm cũng như việc áp dụng nhất quán các tiêu chuẩn trong Bộ luật.



Australian Government

**Department of Agriculture,
Fisheries and Forestry**

Ảnh: Nguồn internet

ĐÀI LOAN DỰ THẢO SỬA ĐỔI ĐIỀU 14, ĐIỀU 9 (PHỤ LỤC 7-1), ĐIỀU 10 (PHỤ LỤC 8-3, 8-4 VÀ 9) VÀ ĐIỀU 18 (PHỤ LỤC 16-1) CỦA "QUY ĐỊNH NHẬP KHẨU CÁC ĐỐI TƯỢNG THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH ĐỘNG VẬT"

Ngày 13/7/2022, Đài Loan đưa ra thông báo số G/SPS/N/TPKM/590 nhằm thông báo về Dự thảo sửa đổi Điều 14, Điều 9 (Phụ lục 7-1), Điều 10 (Phụ lục 8-3, 8-4 và 9) và Điều 18 (Phụ lục 16-1) của "Quy định nhập khẩu các đối tượng thuộc diện kiểm dịch động vật"

■ **TS. DƯƠNG THỊ HỒNG DUYÊN** - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

1. Bỏ giới hạn thời gian (trong vòng ba ngày trước khi xuất khẩu) kiểm tra ký sinh trùng bên ngoài của thỏ;
2. Sẽ không yêu cầu kiểm dịch sau nhập cảnh đối với cá, động vật giáp xác và động vật thân mềm tuân thủ các yêu cầu kiểm dịch liên quan;
3. Không cần thực hiện một số xét nghiệm mầm bệnh đối với huyết thanh trâu bò khi bệnh tật do mầm bệnh chưa xảy ra tại nước xuất xứ của gia súc ít nhất trong 5 năm trước đó.



Ảnh: Nguồn internet

CANADA ĐƯA RA BIỆN PHÁP CẤM NHẬP KHẨU CHÓ THƯƠNG MẠI TỪ CÁC QUỐC GIA CÓ NGUY CƠ MẮC BỆNH ĐẠI CAO (MỚI)

Ngày 05/7/2022, Canada đưa ra thông báo số G/SPS/N/CAN/1445 nhằm thông báo về biện pháp cấm nhập khẩu chó thương mại từ các quốc gia có nguy cơ mắc bệnh đại cao (mới)

■ **THS. TRẦN THUỖ DUNG** - Cục Bảo vệ thực vật

Cơ quan kiểm tra thực phẩm Canada (CFIA) cấm nhập khẩu chó thương mại từ các quốc gia nhất định (trong đó có

Việt Nam) được xác định có nguy cơ cao mắc bệnh đại do vi rút biến thể chó gây ra. Bệnh đại là một bệnh đã được báo cáo, Ca-na-đa



Ảnh: Nguồn internet

không có bệnh dại. Để ngăn chặn sự tái phát của bệnh dại, để bảo vệ sức khỏe và sự an toàn của động vật và con người, CFIA sẽ thực hiện các biện pháp hạn chế nhập khẩu chó thương mại từ các quốc gia nguy cơ cao.

Kể từ ngày 28 tháng 9 năm 2022, tất cả chó thương mại, theo định nghĩa của CFIA, từ các quốc gia có nguy cơ cao sẽ không được phép nhập cảnh vào Canada. Từ ngày này, CFIA sẽ không cấp giấy chứng nhận cho chó thương mại nhập khẩu dưới tám tháng tuổi từ các quốc gia có nguy cơ cao. Tất cả các chuyến hàng chó nhập khẩu (không phân biệt tuổi) đang chuyển tới Canada phải được chuyển đến trong (hoặc trước) ngày 27 tháng 9 năm 2022 mới được coi là đủ điều kiện nhập khẩu. Bất



Ảnh: Nguồn internet

kỳ chó thương mại nhập khẩu từ quốc gia có nguy cơ cao vào Canada trong (hoặc sau) ngày 28 tháng 9 năm 2022 đều không được phép nhập khẩu vào Canada. Không có ngoại lệ đối với biện pháp mới, bất kể tuổi tác, bất kể trước đó hàng hóa cần có giấy phép nhập khẩu. Canada đề nghị các đối tác thương mại từ các quốc gia có nguy cơ cao thực hiện các bước cần thiết để đảm bảo chó không được xuất khẩu sang Canada.

Việc nhập khẩu chó cảnh và chó để trợ giúp, theo CFIA định nghĩa, từ các quốc gia có nguy cơ cao sẽ tiếp tục được cho phép theo yêu cầu nhập khẩu hiện hành của CFIA. Hệ thống tham chiếu nhập khẩu tự động của CFIA (AIRS) là cơ sở cho các yêu cầu nhập khẩu của Canada. ■

HOA KỲ THÔNG BÁO TIẾP NHẬN HỒ SƠ KIẾN NGHỊ TỒN DƯ THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT CỦA HÓA CHẤT TRONG MỘT SỐ LOẠI HÀNG HÓA THÔNG BÁO VIỆC KIẾN NGHỊ VÀ YÊU CẦU GÓP Ý

Ngày 30/6/2022, Hoa Kỳ đưa ra thông báo số G/SPS/N/USA/3336 nhằm thông báo tiếp nhận hồ sơ kiến nghị tồn dư thuốc bảo vệ thực vật của hóa chất trong một số loại hàng hóa; thông báo việc kiến nghị và yêu cầu góp ý

■ **THS. NGUYỄN HỮU HÒA** - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên



Cơ quan thông báo đã tiếp nhận hồ sơ kiến nghị ban đầu về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật có khi thiết lập, sửa đổi quy định về dư lượng hóa chất bảo vệ thực vật trong một số hàng hóa.



HÀN QUỐC BỔ SUNG VẬT CHỦ BỊ CẤM CỦA XYLELLA FASRANTYOSA

Ngày 27/6/2022, Hàn Quốc đưa ra thông báo số G/SPS/N/KOR/622/Add.3 nhằm thông báo về việc bổ sung vật chủ bị cấm của *Xylella fastidiosa*.

■ **THS. ĐÌNH ĐỨC HIỆP** - Văn phòng SPS Việt Nam

Cơ quan Kiểm dịch Động thực vật (APQA), Bộ Nông nghiệp, Thực phẩm và Nông thôn (MAFRA) tại Hàn Quốc, vừa bổ sung một cây ký

chủ (hạt *Carya illinoensis* để gieo hạt) của *Xylella fastidiosa*, một trong những loài gây hại bị cấm kiểm dịch của Hàn Quốc, dựa trên kết quả của phân tích rủi ro dịch hại (PRA).

Sinh vật gây hại bị cấm	Thực vật bị cấm	Khu vực cấm
<i>Xylella fastidiosa</i> (kể cả <i>X. taiwanensis</i>) và véc tơ vùng phân bố (<i>Acrogonia terminalis</i> ; <i>Bucephalagonia xanthophis</i> ; <i>Cicadella viridis</i> ; <i>Clastoptera achatina</i>)	<i>Acacia</i> spp. <i>Acer</i> spp. <i>Brachyglottis</i> spp <i>Brassica</i> spp. <i>Cistus</i> spp. <i>Citrus</i> spp.	- Châu Á: Đài Bắc Trung Hoa, Ấn Độ, Cộng hòa Hồi giáo Iran, Israel, Thổ Nhĩ Kỳ - Bắc và Trung Mỹ: Canada, Costa Rica, Honduras, Mexico, Hoa Kỳ - Nam Mỹ: Argentina, Brazil, Cộng hòa Bolivar Venezuela, Ecuador, Paraguay - Châu Âu: Pháp, Ý, Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha

Việc nhập khẩu các bộ phận liên quan của cây ký chủ và các vật truyền bệnh liên quan đến *Xylella fastidiosa* từ các khu vực sẽ bị cấm đối với các lô hàng có giấy chứng nhận Kiểm dịch thực vật, được vận chuyển vào và sau ngày 28 tháng 6 năm 2022.

Vui lòng xem tài liệu đính kèm để biết thêm chi tiết về cây ký chủ, các sinh vật lây bệnh và khu vực phân bố.

https://members.wto.org/crnattachments/2022/SPS/KOR/22_4306_00_e.pdf

Nội dung chính của phụ lục: Bổ sung các vật chủ bị cấm. ■



Ảnh: Nguồn internet

NHẬT BẢN ĐƯA RA BIỆN PHÁP KHẨN CẤP ĐỂ NGĂN CHẶN VIRUS HẠI QUẢ CÀ CHUA NÂU (TOBRFV) XÂM NHẬP VÀO NHẬT BẢN THÔNG QUA NHẬP KHẨU HẠT KÝ CHỦ CỦA TOBRFV

Ngày 27/6/2022, Hàn Quốc đưa ra thông báo số G/SPS/N/JPN/1056 nhằm thông báo về biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn virus hại quả cà chua nâu (ToBRFV) xâm nhập vào nhật bản thông qua nhập khẩu hạt ký chủ của ToBRFV

■ **TS. PHẠM DIỆU THÙY** - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên



Ảnh: Nguồn internet

Để ngăn chặn ToBRFV xâm nhập vào Nhật Bản, Bộ Nông nghiệp, Lâm nghiệp và Thủy sản Nhật Bản (MAFF) áp dụng biện pháp khẩn cấp đối với các loại hạt giống được liệt kê trong mục 3. Biện pháp này bao gồm ba thay đổi được nhấn mạnh so với biện pháp hiện tại như được cung cấp trong Mục 36 của bảng phụ lục 2-2 của Sắc lệnh thực thi Đạo luật Bảo vệ thực vật và chi tiết các yêu cầu đối với ToBRFV:

A. Biện pháp hiện tại

Đối với hạt giống:

i. Các mẫu được lấy ngẫu nhiên từ cây bố mẹ và những cây có biểu hiện nghi ngờ được kiểm tra trong thời kỳ thu hoạch bằng phương pháp di truyền thích hợp như xét nghiệm RT-PCR và được phát hiện không nhiễm virus hại quả cà chua nâu; hoặc

ii. Hạt giống được kiểm tra trước khi xuất khẩu bằng phương pháp di truyền thích hợp như xét nghiệm RT-PCR và không nhiễm virus hại quả cà chua nâu; 4.600 hạt giống được lấy ngẫu nhiên từ một lô làm mẫu theo quy trình của Hiệp hội Kiểm nghiệm Hạt giống Quốc tế (ISTA); hoặc trường hợp số lượng hạt của lô ít hơn 46.000 hạt thì lấy 10% số hạt để khảo nghiệm; chúng được chia thành nhiều nhất 400 hạt làm các mẫu phụ.

Ngoài ra, Tổ chức Bảo vệ Thực vật Quốc gia (NPPO) của nước xuất khẩu sẽ phải khai báo như thông tin dưới đây trong cột khai báo bổ sung giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

"Thực hiện mục 36 của Bảng phụ lục 2-2 của Sắc lệnh Thực thi Đạo luật Bảo vệ Thực vật (Sắc lệnh MAF số 73/1950)

B. Biện pháp khẩn cấp

Đối với hạt giống:

i. Các mẫu được lấy ngẫu nhiên từ cây bố mẹ và những cây có biểu hiện nghi ngờ được kiểm tra trong thời kỳ thu hoạch bằng phương pháp di truyền thích hợp như xét nghiệm RT-PCR và được phát hiện không nhiễm virus hại quả cà chua nâu; hoặc

ii. Hạt giống được kiểm tra trước khi xuất khẩu bằng xét nghiệm RT-PCR thời gian thực sử dụng phương pháp như được mô tả trong quy trình của Liên đoàn Hạt giống Quốc tế (ISF) (2020) và không nhiễm virus hại quả cà chua nâu; 4.600 hạt giống được lấy ngẫu nhiên từ một lô làm mẫu theo quy trình của Hiệp hội Kiểm nghiệm Hạt giống Quốc tế (ISTA); hoặc trường hợp số lượng hạt của lô ít hơn 46.000 hạt thì lấy 10% số hạt để khảo nghiệm; chúng được chia thành nhiều nhất 400 hạt làm mẫu phụ.

Ngoài ra, NPPO sẽ phải khai báo như bên dưới trong cột khai báo bổ sung giấy chứng nhận KDTV.

i. "Thực hiện mục 36 (Phương pháp di truyền thích hợp cho cây bố mẹ) của Phụ lục 2-2 của Sắc lệnh Thực thi Đạo luật Bảo vệ Thực vật (Sắc lệnh MAF số 73/1950)".

ii. "Thực hiện mục 36 (RT-PCR thời gian thực cho hạt giống) của Bảng phụ lục 2-2 của Sắc lệnh Thực thi Đạo luật Bảo vệ Thực vật (Sắc lệnh MAF số 73/1950)".■

CANADA THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI DANH SÁCH CÁC CHẤT TẠO NHũ, TẠO KEO, ỔN ĐỊNH HOẶC LÀM ĐẶC ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG ĐỂ MỞ RỘNG VIỆC SỬ DỤNG GELLAN GUM ĐỂ LÀM ĐỒ UỐNG LÀM TRẮNG

Ngày 24/6/2022, Canada đưa ra thông báo số G/SPS/N/CAN/1444 nhằm thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất tạo nhũ, tạo keo, ổn định hoặc làm đặc được phép sử dụng để mở rộng việc sử dụng Gellan Gum để làm đồ uống làm trắng.

■ **THS. NGUYỄN HỮU HÒA** - Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên



Ảnh: Nguồn internet



Ảnh: Nguồn internet

Cơ quan Quản lý Thực phẩm của Bộ Y tế Canada đã hoàn thành một đánh giá an toàn trước khi đưa ra thị trường chất phụ gia thực phẩm để nghị chấp thuận cho việc sử dụng gellan gum trong kem béo thực vật (coffee whiteners) có hương vị.

Gellan gum đã được phép sử dụng ở Canada như một chất ổn định trong nhiều loại thực phẩm ở mức sử dụng tối đa lên đến 5.000 ppm.

Kết quả đánh giá trước khi bán ra thị trường cho thấy tính an toàn và hiệu quả của gellan

gum cho mục đích sử dụng được đề trình. Do đó, Bộ Y tế Canada đã mở rộng việc sử dụng gellan gum như được mô tả trong tài liệu thông tin bên dưới bằng cách sửa đổi danh sách các chất tạo nhũ, tạo keo, ổn định hoặc làm đặc được phép, có hiệu lực từ ngày 3 tháng 6 năm 2022.

Mục đích của thông báo này là để thông báo công khai quyết định của Bộ về vấn đề này và cung cấp thông tin liên hệ thích hợp cho những người muốn gửi yêu cầu hoặc thông tin khoa học mới liên quan đến sự an toàn của phụ gia thực phẩm này. ■

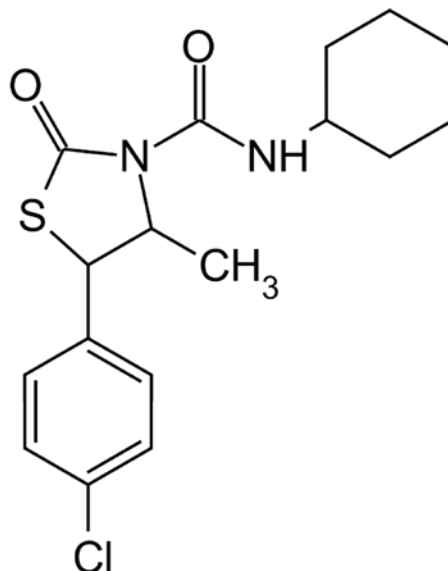
CANADA ĐỀ XUẤT MỨC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA: HEXYTHIAZOX (PMRL2022-14)

■ TS. DƯƠNG THỊ HỒNG DUYÊN

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

Ngày 24/6/2022, Canada đưa ra thông báo số G/SPS/N/CAN/1442 nhằm đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa: Hexythiazox (PMRL2022-14).

Mục tiêu của tài liệu được thông báo PMRL2022-14 là tham khảo ý kiến về giới hạn dư lượng tối đa được liệt kê (MRL) đối với hexythiazox, được đề xuất bởi Cơ quan quản lý dịch hại của Bộ Y tế Canada (PMRA), có mức MRL đề xuất như bên dưới:



MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc đã chế biến
15	Trà (lá khô)
¹ ppm = phần triệu	



Ảnh: Nguồn internet

CANADA ĐỀ XUẤT MỨC GIỚI HẠN DƯ LƯỢNG TỐI ĐA: FLUTRIAFOL

■ THS. TRẦN THUY DUNG - Cục Bảo vệ thực vật

Ngày 18/7/2022, Canada đưa ra thông báo số G/SPS/N/CAN/1433/Add.1 nhằm đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa: Flutriafol.



Ảnh: Nguồn internet

Tài liệu mức dư lượng tối đa (PMRL) cho flutriafol thông báo trong G/SPS/N/CAN/1433 (ngày 13 tháng 4 năm 2022) được thông qua ngày 11 tháng 7 năm 2022, có mức MRL đề xuất như bên dưới:

MRL (ppm) ¹	Hàng hóa nông sản thô (RAC) và/hoặc đã chế biến
20	Hoa bia (khô)
0,6	Hạt hạnh nhân
¹ ppm = phần triệu	



Ảnh: Nguồn internet

Mức MRL của Ca-na-đa hiện có trên Cơ sở dữ liệu mức dư lượng tối đa của Bộ Y tế Ca-na-đa (<https://pest-control.canada.ca/pesticide-registry/en/disclaimer-page.html>), trên trang web Mức giới hạn dư lượng thuốc BVTV (<https://www.canada.ca/en/healthcanada/services/consumer-product-safety/pesticides-pest-management/public/protecting-yourhealth-environment/pesticides-food/maximum-residue-limits-pesticides.html>). Cơ sở dữ liệu này cho phép người dùng tìm kiếm các loại thuốc trừ sâu hoặc thực phẩm.

Phụ lục liên quan: Thông báo quy định được thông qua, công bố hoặc có hiệu lực. ■

DANH SÁCH CÁC THÔNG BÁO VỀ DỰ THẢO VÀ QUY ĐỊNH CÓ HIỆU LỰC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN THUỘC TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI (WTO) TRONG THÁNG 07 NĂM 2022

1. Danh sách dự thảo lấy ý kiến góp ý

STT	Mã WTO	Quốc gia	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/BRA/1822/Add.2	Bờ-ra-xin		Quy phạm hướng dẫn (Instrução Normativa) số 85 ngày 24 tháng 8 năm 2020. Danh sách các loài gây hại không cần kiểm dịch (PQA) trong Phụ lục Quy phạm hướng dẫn SDA số 39 ngày 1 tháng 10 năm 2018 xuất bản trong DOU ngày 2 tháng 10 năm 2018
2	G/SPS/N/NPL/35	Nê-pan		Đề xuất giới hạn tối đa kim loại nặng trong thực phẩm.
3	G/SPS/N/NPL/34	Nê-pan		Đề xuất tiêu chuẩn thực phẩm bổ sung làm từ ngũ cốc cho trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ (Tiêu chuẩn CBCF được phê duyệt).
4	G/SPS/N/EU/580	Liên minh châu Âu		Thông báo của Ủy ban EU đối với những rủi ro và việc không tuân thủ quy định trong đánh giá định kỳ Quy định thực thi Ủy ban (EU) số 2019/1793.
5	G/SPS/N/USA/3341	Hoa Kỳ		Dung sai thuốc trừ sâu benoxacor. Quy tắc cuối cùng
6	G/SPS/N/USA/3340	Hoa Kỳ		Dung sai thuốc trừ sâu tribenuron metyl. Quy tắc cuối cùng

7	G/SPS/N/EU/579	Liên minh châu Âu	15/7/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/1219 ngày 14 tháng 7 năm 2022 sửa đổi Phụ lục III thành Quy định thực thi (EU) 2020/2235 liên quan đến mẫu chứng nhận cho việc nhập cảnh và quá cảnh qua Liên minh châu Âu các lô hàng của một số sản phẩm hỗn hợp
8	G/SPS/N/AUS/542	Úc	15/7/2022	Đề xuất sửa đổi Phụ lục 20 của Bộ luật tiêu chuẩn thực phẩm Úc New Zealand (ngày 12 tháng 7 năm 2022)
9	G/SPS/N/USA/3339	Hoa Kỳ	14/7/2022	Quỹ Bảo vệ môi trường, Maricel Maffini; Linda Birnbaum, Đối tác phòng chống Ung thư vú, Hành động vì nước sạch/Quỹ nước sạch, Báo cáo Người tiêu dùng, Hiệp hội Nội tiết, Nhóm Công tác vì môi trường, Tương lai tươi sáng về sức khỏe trẻ em; và Trường Môi trường Nicholas tại Đại học Duke nộp đơn kiến nghị phụ gia thực phẩm
10	G/SPS/N/AUS/541	Úc	14/7/2022	Thay đổi tên cho Bộ Nông nghiệp, Ngư nghiệp và Lâm nghiệp của Chính phủ Úc.
11	G/SPS/N/TPKM/590	Đài Loan	13/7/2022	Dự thảo sửa đổi Điều 14, Điều 9 (Phụ lục 7-1), Điều 10 (Phụ lục 8-3, 8-4 và 9) và Điều 18 (Phụ lục 16-1) của "Quy định nhập khẩu các đối tượng thuộc diện kiểm dịch động vật "
12	G/SPS/N/USA/3338	Hoa Kỳ	12/7/2022	Dung sai thuốc trừ sâu pyriofenone. Quy tắc cuối cùng.
13	G/SPS/N/EU/578	Liên minh châu Âu	12/7/2022	Dự thảo Quy định của Ủy ban sửa đổi Phụ lục II của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với abamectin trong hoặc trên một số sản phẩm

14	G/SPS/N/BRA/2052	Brazil	12/7/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1101, ngày 30 tháng 6 năm 2022
15	G/SPS/N/BRA/2051	Brazil	12/7/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1100, ngày 30 tháng 6 năm 2022
16	G/SPS/N/JPN/1062	Nhật Bản	11/7/2022	Chỉ định L-Isoleucine làm phụ gia thức ăn chăn nuôi.
17	G/SPS/N/IND/286	Ấn Độ	11/7/2022	Dự thảo Quy định về tiêu chuẩn và sn toàn thực phẩm (Thực phẩm bổ sung cho sức khỏe, nutraceuticals, thực phẩm cho chế độ ăn uống đặc biệt, thực phẩm cho mục đích y tế đặc biệt và thực phẩm Prebiotic và Probiotic) năm 2022.
18	G/SPS/N/PER/989	Pê-ru	08/7/2022	Dự thảo Nghị quyết thiết lập các yêu cầu KDTV cần thiết tuân thủ khi nhập khẩu vi sinh vật (<i>Nitrobacter winogradskyi</i> , <i>Nitrosomonas europaea</i> , <i>Azotobacter chroococcum</i> và <i>Azospirillum brasilense</i>) có nguồn gốc, xuất xứ từ tất cả các quốc gia
19	G/SPS/N/BRA/2050	Bờ-ra-xin	08/7/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1098 ngày 23 tháng 6 năm 2022.
20	G/SPS/N/RUS/254	Nga	07/7/2022	Dự thảo Quyết định của cộng đồng Ủy ban kinh tế Á-Âu sửa đổi Quy định các yêu cầu chung (vệ sinh và thú y) đối với hàng hóa thuộc diện kiểm soát giám sát và dự thảo quyết định của cộng đồng Ủy ban kinh tế Á - Âu sửa đổi Quyết định của Ủy ban liên minh hải quan số 607 ngày 07 tháng 4 năm 2011
21	G/SPS/N/EU/577	Liên minh châu Âu	07/7/2022	Quy định ủy quyền của Ủy ban bổ sung Quy định (EU) 2017/625 của Nghị viện và hội đồng châu Âu về yêu cầu đối với các lô hàng động vật làm thức ăn và một số hàng hóa dùng cho người gia nhập Liên minh và Phụ lục.

22	G/SPS/N/TPKM/589	Đài Loan	06/7/2022	Dự thảo yêu cầu đối với sản phẩm thủy sản nguồn gốc động vật nhập khẩu
23	G/SPS/N/AUS/540	Úc	06/7/2022	Giấy chứng nhận và hồ sơ xuất khẩu thực vật.
24	G/SPS/N/CHL/731	Chi-lê	05/7/2022	Danh sách các phụ gia được phép sử dụng trong sản xuất TACN, thực phẩm bổ sung, làm thành phần và phụ gia công thức cho động vật; bãi bỏ Nghị quyết miễn trừ số 1.992 năm 2006
25	G/SPS/N/CAN/1445	Ca-na-đa	05/7/2022	Biện pháp cấm nhập khẩu chó thương mại từ các quốc gia có nguy cơ mắc bệnh dại cao (mới)
26	G/SPS/N/EU/576	Liên minh châu Âu	04/7/2022	Dự thảo Quy định ủy ban (EU) sửa đổi Quy định (EC) số 1881/2006 về mức tối đa của perfluoroalkyl trong một số loại thực phẩm
27	G/SPS/N/EU/575	Liên minh châu Âu	04/7/2022	Dự thảo Quy định ủy ban sửa đổi Phụ lục II, III và V Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện và Hội đồng châu Âu liên quan đến dư lượng tối đa của benalaxyl, bromoxynil, chlorsulfuron, epoxiconazole và fenamiphos trong một số sản phẩm
28	G/SPS/N/NZL/692	Niu Di-lân	04/7/2022	Tiêu chuẩn quản lý rủi ro cho tàu thủy
29	G/SPS/N/USA/3336	Hoa Kỳ	30/6/2022	Thông báo tiếp nhận hồ sơ kiến nghị tồn dư thuốc bảo vệ thực vật của hóa chất trong một số loại hàng hóa. Thông báo việc kiến nghị và yêu cầu góp ý
30	G/SPS/N/USA/3335	Hoa Kỳ	30/6/2022	Thông báo tiếp nhận hồ sơ kiến nghị tồn dư thuốc bảo vệ thực vật của hóa chất trong một số loại hàng hóa. Thông báo việc kiến nghị và yêu cầu góp ý

31	G/SPS/N/NZL/691	Niu Di-lân	30/6/2022	Tiêu chuẩn sức khỏe đối với hàng nhập khẩu: Cây Persea americana trồng (MPI.IHS.PERSEA.PFP).
32	G/SPS/N/IND/285	Ấn Độ	30/6/2022	Quy định về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm sữa đổi (Đồ uống có cồn), 2022
33	G/SPS/N/IND/284	Ấn Độ	30/6/2022	Quy định về tiêu chuẩn bao bì và an toàn thực phẩm sữa đổi 2022.
34	G/SPS/N/IND/283	Ấn Độ	30/6/2022	Quy định về tiêu chuẩn và an toàn thực phẩm sữa đổi (Quy định về thực phẩm và phụ gia thực phẩm), 2022
35	G/SPS/N/EU/574	Liên minh châu Âu	30/6/2022	Quy định thực thi của Ủy ban (EU) 2022/966 ngày 21 tháng 6 năm 2022 sửa đổi Quy định thực thi (EU) 2017/2470 về điều kiện sử dụng, yêu cầu ghi nhãn cụ thể và thông số kỹ thuật của dầu thực phẩm dạng mới Calanus finmarchicus
36	G/SPS/N/BRA/2049	Bờ-ra-xin	30/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1099, ngày 24 tháng 6 năm 2022
37	G/SPS/N/UGA/200	U-gan-đa	29/6/2022	DUS DARS 867: 2022, Tiêu chuẩn đậu đũa khô - Đặc điểm kỹ thuật, Bản đầu tiên.
38	G/SPS/N/UGA/199	U-gan-đa	29/6/2022	DUS DARS 871: 2022, Tiêu chuẩn đậu Hà Lan tách khô - Đặc điểm kỹ thuật, Bản đầu tiên
39	G/SPS/N/UGA/198	U-gan-đa	29/6/2022	DUS DARS 1224: 2021, Tiêu chuẩn thịt gà - Thân thịt và các bộ phận, Bản đầu tiên
40	G/SPS/N/UGA/197	U-gan-đa	29/6/2022	DUS DARS 1199: 2022, Đặc điểm kỹ thuật và phân loại -Trứng ăn được có vỏ, Bản đầu tiên
41	G/SPS/N/UGA/196	U-gan-đa	29/6/2022	DUS DARS 1242: 2022, Tiêu chuẩn thịt ngỗng - Thân thịt và các bộ phận, Bản đầu tiên.

42	G/SPS/N/UGA/184	U-gan-đa	29/6/2022	DUS DARS 1246: 2022, Tiêu chuẩn thịt bò (bê) - Thân thịt và phần thịt đã cắt rời, Bản đầu tiên.
43	G/SPS/N/UGA/183	U-gan-đa	29/6/2022	DUS DARS 1203: 2022, Đặc điểm kỹ thuật sản phẩm trứng gà, Bản đầu tiên.
44	G/SPS/N/UGA/182	U-gan-đa	29/6/2022	DUS DARS 1202: 2022, Tiêu chuẩn bảo quản trứng có vỏ, Bản đầu tiên.
45	G/SPS/N/UGA/5/Rev.1	U-gan-đa	29/6/2022	DUS 1659: 2022, Vật liệu tiếp xúc với thực phẩm - Yêu cầu đối với vật liệu đóng gói, Bản thứ hai.
46	G/SPS/N/KGZ/26	Kyrgyz	28/6/2022	Dự thảo Quyết định của Hội đồng Ủy ban Kinh tế Á-Âu về việc phê duyệt thủ tục truy xuất nguồn gốc các sản phẩm đã qua kiểm dịch (Hàng hóa đã qua kiểm dịch; Nguyên liệu đã qua kiểm dịch) nhập khẩu vào Lãnh thổ Hải quan của EAEU và di chuyển qua Lãnh thổ Hải quan của EAEU
47	G/SPS/N/EGY/136	Ai Cập	28/6/2022	Quyết định số 10 năm 2021 của Ban Giám đốc Cơ quan An toàn thực phẩm quốc gia (NFSA) về quy định công nhận Hệ thống kiểm soát do Cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu áp dụng trong bối cảnh kiểm soát thực phẩm nhập khẩu.
48	G/SPS/N/EGY/135	Ai Cập	28/6/2022	Quyết định của Cơ quan An toàn thực phẩm quốc gia (NFSA) số 9/2021 về việc xử lý các lô hàng thực phẩm nhập khẩu thuộc diện tạm nhập
49	G/SPS/N/KOR/622/Add.3	Hàn Quốc	27/6/2022	Bổ sung vật chủ bị cấm của Xylella fastidiosa
50	G/SPS/N/JPN/1056	Nhật Bản	27/6/2022	Biện pháp khẩn cấp để ngăn chặn virus hại quả cà chua nâu (ToBRFV) xâm nhập vào Nhật Bản thông qua nhập khẩu hạt ký chủ của ToBRFV.

51	G/SPS/N/GBR/18	Vương quốc Anh	27/6/2022	Đề xuất giới hạn dư lượng tối đa (MRLs) cho ethoprophos, fenamidone, methiocarb, propiconazole và pymetrozine theo qui định đăng ký MRL của Vương quốc Anh
52	G/SPS/N/CHE/87/Add.1	Thụy Sĩ	27/6/2022	Sửa đổi Phụ lục 2 của Sắc lệnh ngày 26 tháng 10 năm 2011 về sản xuất và tiếp thị thức ăn chăn nuôi, phụ gia thức ăn chăn nuôi và thức ăn gia súc (FADO)
53	G/SPS/N/TPKM/587	Đài Loan	24/6/2022	Dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong thực phẩm và dự thảo tiêu chuẩn về giới hạn dư lượng thuốc trừ sâu trong sản phẩm động vật
54	G/SPS/N/CAN/1444	Ca-na-đa	24/6/2022	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất tạo nhũ, tạo keo, ổn định hoặc làm đặc được phép sử dụng để mở rộng việc sử dụng gellan gum để làm đồ uống làm trắng.
55	G/SPS/N/CAN/1443	Ca-na-đa	24/6/2022	Thông báo về việc sửa đổi danh sách các chất ngọt được phép sử dụng để mở rộng việc sử dụng kali acesulfame cho các loại súp và các loại nước sốt.
56	G/SPS/N/CAN/1442	Ca-na-đa	24/6/2022	Đề xuất mức giới hạn dư lượng tối đa: Hexythiazox (PMRL2022-14).
57	G/SPS/N/BRA/2048	Bờ-ra-xin	24/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1097, ngày 3 tháng 6 năm 2022
58	G/SPS/N/BRA/2047	Bờ-ra-xin	24/6/2022	Dự thảo Nghị quyết số 1096, ngày 02 tháng 6 năm 2022.
59	G/SPS/N/BRA/2046	Bờ-ra-xin	24/6/2022	Thông báo số 60, ngày 21 tháng 6 năm 2022

60	G/SPS/N/ARE/256, G/SPS/N/BHR/224 G/SPS/N/KWT/121, G/SPS/N/OMN/120 G/SPS/N/QAT/124, G/SPS/N/SAU/467 G/SPS/N/YEM/65	Ả Rập Xê Út	24/6/2022	Vương quốc Ả Rập Xê Út/Hội đồng Hợp tác các Quốc gia Ả Rập Vùng Vịnh dự thảo Quy định kỹ thuật về hương liệu được phép sử dụng trong thực phẩm và hướng dẫn sử dụng chúng
61	G/SPS/N/EU/573	Liên minh châu Âu	22/6/2022	Dự thảo sửa đổi Phụ lục II và III của Quy định (EC) số 396/2005 của Nghị viện Châu Âu và Hội đồng liên quan đến mức dư lượng tối đa đối với 1-metyl-3- (trifluoromethyl) -1H-pyrazole-4-carboxamide, cycloxydim, cyflumetofen, cyfluthrin, metobromuron và penthiopyrad trong hoặc trên một số sản phẩm
62	G/SPS/N/NZL/690	Niu Di-lân	21/6/2022	Thông báo về thực phẩm: Yêu cầu đối với nhà nhập khẩu thực phẩm đã đăng ký và thực phẩm nhập khẩu để bán
63	G/SPS/N/AUS/539	Úc	21/6/2022	Lời khuyên về an toàn sinh học cho động vật 2022/03

2. Danh sách các văn bản quy định về SPS có hiệu lực

STT	Mã WTO	Quốc gia	Ngày thông báo	Tiêu đề
1	G/SPS/N/CHL/722/ Add.1	Chi-lê	19/07/2022	Nghị quyết miễn trừ 3.541 – Quy định yêu cầu kiểm dịch thực vật nhập khẩu đối với hạt đậu phộng (<i>Arachis hypogea</i>) còn vỏ và không vỏ, bãi bỏ Nghị quyết số 4.143 năm 2018
2	G/SPS/N/EU/509/ Add.1	Liên minh châu Âu	18/07/2022	Mã danh pháp, mã hệ thống hài hòa và điều kiện nhập khẩu của một số sản phẩm hỗn hợp, một số hàng hóa và chim cảnh được miễn kiểm soát tại các chốt kiểm soát biên giới, yêu cầu đối với sản phẩm hỗn hợp miễn kiểm soát tại các chốt kiểm soát biên giới
3	G/SPS/N/CAN/1433/ Add.1	Ca-na-đa	18/07/2022	Giới hạn dư lượng tối đa: Flutriafol
4	G/SPS/N/EU/513/ Add.1	Liên minh châu Âu	13/7/2022	Danh sách các loài ngoại lai xâm hại mà Liên minh châu Âu quan tâm
5	G/SPS/N/TPKM/581/ Add.1	Đài Loan	11/7/2022	Sản phẩm thịt gia súc, gia cầm nhập khẩu dùng làm thực phẩm phải có giấy chứng nhận sức khỏe chính thức do cơ quan có thẩm quyền của nước xuất khẩu cấp.
6	G/SPS/N/CAN/1084/ Rev.1/Add.1	Ca-na-đa	08/7/2022	Thực phẩm đổi mới (Trước đây là hiện đại hóa việc ghi nhãn thực phẩm)
7	G/SPS/N/AUS/502/ Add.18	Úc	08/7/2022	Thông báo về các biện pháp khẩn cấp đối với một cứng đốt (Khapra)
8	G/SPS/N/TPKM/584/ Add.1	Đài Loan	30/6/2022	Thực phẩm, phụ gia thực phẩm, dụng cụ, hộp đựng hoặc bao bì phân loại theo 13 mã CCC
9	G/SPS/N/NZL/684/ Add.1	Niu Di-lân	30/6/2022	Đề xuất quản lý rủi ro - Nhập khẩu cây <i>Prunus cerasus</i> x <i>Prunus canescens</i> để trồng

10	G/SPS/N/EU/544/ Add.1	Liên minh châu Âu	29/6/2022	Các thỏa thuận thống nhất để thực hiện các kiểm soát chính thức liên quan đến chất gây ô nhiễm trong thực phẩm, về nội dung bổ sung cụ thể của các kế hoạch kiểm soát quốc gia dài hạn và các bố trí bổ sung cụ thể để chuẩn bị các kế hoạch
11	G/SPS/N/EU/543/ Add.1	Liên minh châu Âu	29/6/2022	Quy tắc thực hiện các kiểm soát chính thức liên quan đến chất gây ô nhiễm trong thực phẩm
12	G/SPS/N/TPKM/586/ Add.1	Đài Loan	24/6/2022	Việc sửa đổi “Yêu cầu kiểm dịch đối với việc nhập khẩu sản phẩm có nguồn gốc động vật” liên quan đến Điều 19 (Phụ lục 18-4) của “Quy định nhập khẩu hàng hóa thuộc đối tượng kiểm dịch động vật”
13	G/SPS/N/TPKM/530/ Add.6	Đài Loan	24/6/2022	Gia hạn các biện pháp thay thế tạm thời đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 cho việc nộp Giấy chứng nhận vệ sinh và an toàn thực phẩm trong điều kiện đại dịch COVID-19.
14	G/SPS/N/TPKM/538/ Add.1	Đài Loan	22/6/2022	Việc sửa đổi “Quy tắc thực thi quy chế phòng chống và kiểm soát các bệnh truyền nhiễm ở động vật”
15	G/SPS/N/EU/545/ Add.1	Liên minh châu Âu	22/6/2022	Yêu cầu đối với việc đưa vào Liên minh châu Âu một số loại trái cây Capsicum (L.), Citrus L., Citrus sinensis Pers., Prunus persica (L.) Batsch và Punica granatum L.

Chi tiết nội dung dự thảo xin truy cập địa chỉ:

<http://www.spsvietnam.gov.vn/thong-bao-cac-nuoc-thanh-vien>

hoặc tham khảo trên: <https://docs.wto.org>



VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tòa nhà A3, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: 024-37344764

Email: spsvietnam@mard.gov.vn

Website: <http://www.spsvietnam.gov.vn/>

